

## LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

# BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ CỦA CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP THÁNG 7 NĂM 2026

### I. TÓM TẮT

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo Kết luận số 394/TB-VPCP ngày 21 tháng 7 năm 2026, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tiếp tục khẩn trương rà soát, tổng hợp nhanh toàn bộ phản ánh, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp và các hiệp hội ngành nghề trong cả nước.

Trong bối cảnh thời hạn tổng hợp rất gấp rút ngay sau Hội nghị, báo cáo này không hướng tới mục tiêu đại diện cho toàn bộ các vướng mắc dài hạn của tất cả các ngành nghề, mà tập trung phản ánh kịp thời, trung thực **65 vấn đề** phát sinh mang tính cấp bách nhất từ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khác với các kỳ báo cáo trước, các vấn đề trong báo cáo này được sắp xếp theo **cơ quan chủ trì xử lý** thay vì theo lĩnh vực chuyên môn. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm mỗi Bộ, ngành có thể nhận diện ngay toàn bộ khối lượng công việc thuộc thẩm quyền của mình, rút ngắn thời gian phân loại và chuyển tiếp hồ sơ, đồng thời tạo thuận lợi cho công tác theo dõi, đôn đốc tiến độ xử lý.

Phân bổ số lượng vấn đề theo cơ quan chủ trì như sau:

| Cơ quan chủ trì              | Số vấn đề | Vị trí trong báo cáo |
|------------------------------|-----------|----------------------|
| Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 28        | Mục II               |
| Bộ Tài chính                 | 12        | Mục III              |
| Bộ Xây dựng                  | 10        | Mục IV               |
| Bộ Công Thương               | 6         | Mục V                |
| Bộ Khoa học và Công nghệ     | 3         | Mục VI               |
| Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  | 3         | Mục VII              |

|                  |           |          |
|------------------|-----------|----------|
| Bộ Nội vụ        | 2         | Mục VIII |
| Bộ Công an       | 1         | Mục IX   |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>65</b> |          |

Qua tổng hợp, VCCI nhận thấy các vướng mắc tập trung vào bốn nhóm nguyên nhân gốc rễ:

**Thứ nhất, xung đột và thiếu đồng bộ giữa các luật chuyên ngành.** Diễn hình là sự chồng lấn giữa Luật Chăn nuôi và Luật Thú y, giữa Luật Khoáng sản và pháp luật hàng hải, giữa Luật Hóa chất và pháp luật quản lý hải quan. Doanh nghiệp phải thực hiện hai hoặc ba lần thủ tục cho cùng một đối tượng quản lý.

**Thứ hai, độ trễ trong việc điều chỉnh quy định sau cải cách bộ máy hành chính hai cấp.** Nhiều nhiệm vụ được phân cấp về cấp xã trong khi cấp xã chưa có nhân lực chuyên môn tương ứng. Bảng giá đất, hồ sơ pháp lý, nhãn hàng hóa và địa chỉ trụ sở doanh nghiệp chưa có cơ chế chuyển tiếp phù hợp.

**Thứ ba, tư duy tiền kiểm vẫn chi phối nhiều quy trình quản lý.** Yêu cầu kiểm tra lâm sàng trực tiếp, giới hạn thời hạn giấy phép lưu hành, kiểm tra chuyên ngành với hóa chất nghiên cứu quy mô nhỏ đều làm phát sinh chi phí lớn mà không nâng cao tương ứng hiệu quả quản lý.

**Thứ tư, rủi ro pháp lý hồi tố và cưỡng chế thiếu cân nhắc bản chất giao dịch.** Doanh nghiệp bị truy thu thuế đã hoàn, bị cưỡng chế tài khoản khi chưa được bàn giao đất, bị xử phạt vì lỗi khách quan của hãng tàu. Đây là nhóm vấn đề tác động mạnh nhất tới niềm tin của nhà đầu tư.

**Thứ năm, độ trễ của công cụ định giá và thủ tục so với biến động chi phí, quy hoạch thực tế.** Khung giá phát điện, cách đánh giá sự phù hợp quy hoạch và cơ chế chuyển tiếp cho các quyết định hành chính đã ban hành đều không theo kịp thực tế. Doanh nghiệp phải chờ những điều kiện không thuộc trách nhiệm của mình, hoặc đối mặt rủi ro bị xác định lại nghĩa vụ đã hoàn thành.

VCCI trân trọng đề nghị các Bộ, ngành xem xét, xử lý theo thẩm quyền và báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

## II. NHÓM VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

### A. Đất đai, quy hoạch và nghĩa vụ tài chính về đất

#### **Vấn đề 1. Đơn giá tiền thuê đất trả hàng năm tăng đột biến sau khi ban hành bảng giá đất mới**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Tổng công ty Cơ khí Xây dựng CTCP (COMA) phản ánh khi thực hiện Luật Đất đai năm 2024, các địa phương đồng loạt ban hành bảng giá đất tiệm cận giá thị trường, dẫn đến đơn giá thuê đất phải trả hàng năm tăng cao đột biến tại nhiều địa bàn. Mức tăng này diễn ra trong một chu kỳ ngắn, không có lộ trình và không gắn với bất kỳ cải thiện nào về hạ tầng hay điều kiện sản xuất, trong khi doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thường phải sử dụng diện tích đất lớn và không có khả năng dịch chuyển nhanh cơ sở vật chất.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn tính tiền thuê đất.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Chi phí thuê đất tăng quá cao, vượt sức chống chịu của doanh nghiệp sản xuất đang sử dụng đất trả tiền hàng năm; làm suy kiệt dòng tiền duy trì sản xuất và triệt tiêu khả năng tích lũy để tái đầu tư máy móc, công nghệ.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Điều chỉnh hệ số phù hợp khi tính đơn giá tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp có cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm ổn định chi phí sử dụng đất. Đồng thời quy định khống chế tỷ lệ tăng đơn giá tiền thuê đất hàng năm không vượt quá chỉ số giá tiêu dùng chung của cả nước.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan.

#### **Vấn đề 2. Bảng giá đất và hệ số điều chỉnh chưa được cập nhật giảm kịp thời sau sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* COMA phản ánh sau khi thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp, bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất tại nhiều đô thị chưa được các địa phương điều chỉnh giảm kịp thời, mặc dù giá đất thực tế trên thị trường tại các khu vực này đã sụt giảm mạnh do thay đổi vị thế hành chính. Sự lệch pha giữa giá hành chính và giá thị trường kéo dài khiến doanh nghiệp không thể xác định được giá trị tài sản đất đai của mình một cách hợp lý.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Đất đai năm 2024; các văn bản về sắp xếp đơn vị hành chính.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gây khó khăn rất lớn cho doanh nghiệp trong việc lập phương án tài chính để thực hiện di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi đô thị hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất để đầu tư phát triển, làm đình trệ cả tiến trình chỉnh trang đô thị lẫn kế hoạch tái cấu trúc của doanh nghiệp.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Cho phép các địa phương linh hoạt điều chỉnh bảng giá đất tại các đô thị chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp cho sát thực tế. Cho phép áp dụng hệ số k nhỏ hơn 1 đối với các khu vực này trong giai đoạn chuyển tiếp.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan.

### **Vấn đề 3. Tính tiền thuê đất và cưỡng chế thuế đối với dự án chưa được bàn giao đất trên thực địa**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Công ty Cổ phần Dragonmarts 1 phản ánh Cục Thuế địa phương tính tiền thuê đất hàng năm của dự án bắt đầu từ ngày 04 tháng 8 năm 2023 là ngày ban hành quyết định cho thuê đất, sau đó tiến hành cưỡng chế phong tỏa tài khoản ngân hàng của doanh nghiệp để thu hơn 5,3 tỷ đồng tiền thuế nợ phát sinh. Trên thực tế, doanh nghiệp chưa từng được bàn giao đất trên thực địa do toàn bộ diện tích đất dự án đang bị bên thứ ba lấn chiếm và sử dụng trái phép liên tục từ năm 2019 đến nay. Doanh nghiệp phải nộp tiền thuê cho một tài sản mà mình chưa từng được tiếp cận.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Đất đai năm 2024; Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15; Quyết định cưỡng chế thuế số 11976/QĐ-HYE ngày 07 tháng 5 năm 2026.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gánh thiệt hại kép, vừa phải trả lãi vay ngân hàng cho khoản tiền mua tài sản đấu giá từ năm 2019 và chi phí bảo vệ tài sản bị lấn chiếm, vừa bị cơ quan thuế cưỡng chế phong tỏa tài khoản giao dịch, phá hủy uy tín tín dụng quốc tế và đình trệ toàn bộ dự án đầu tư.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Xác định nghĩa vụ tài chính tiền thuê đất chỉ được tính kể từ thời điểm cơ quan nhà nước thực hiện bàn giao đất sạch trên thực địa cho doanh nghiệp. Tạm thời ngừng áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế đất phát sinh cho đến khi doanh nghiệp được bàn giao đất thực tế. Chỉ đạo cơ quan thi hành án quyết liệt giải phóng mặt bằng sạch để bàn giao đất cho doanh nghiệp.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính (Cục Thuế thảo gỡ cường chế), Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

#### **Vấn đề 4. Doanh nghiệp bị buộc dừng hoạt động trên đất đã đưa vào quy hoạch nhưng chưa có kế hoạch triển khai**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Doanh nghiệp thuộc Amcham phản ánh tình trạng đất đai đã được đưa vào quy hoạch mới nhưng chưa có kế hoạch triển khai cụ thể hoặc chưa thu hồi ngay, trong khi doanh nghiệp đang hoạt động ổn định trên đất đã bị yêu cầu dừng hoạt động và di dời cơ sở sản xuất. Nhiều trường hợp sau khi doanh nghiệp di dời, khu đất tiếp tục bị bỏ hoang trong nhiều năm vì dự án quy hoạch chưa có nguồn lực triển khai.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Quy hoạch; Luật Đất đai.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Buộc doanh nghiệp phải dừng hoạt động sản xuất đột ngột, gây gián đoạn chuỗi cung ứng, mất việc làm cho người lao động và lãng phí toàn bộ chi phí đầu tư nhà xưởng cũ. Đất đai sau di dời bị bỏ hoang hóa nhiều năm gây lãng phí kếp nguồn tài nguyên đất của xã hội.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Nghiên cứu bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp được tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất tại địa điểm hiện hữu trong giai đoạn chuyển tiếp, cho đến khi có kế hoạch triển khai dự án cụ thể hoặc có quyết định thu hồi đất chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các địa phương.

## **B. Chăn nuôi, thú y và quản lý thuốc thú y**

#### **Vấn đề 5. Khoảng trống nhân lực thú y cấp xã sau sáp nhập mô hình chính quyền hai cấp**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Hiệp hội Gia cầm Việt Nam (VIPA) phản ánh khoảng trống nghiêm trọng về nhân lực thực thi chuyên môn thú y ở cấp xã sau khi thực hiện cải cách sáp nhập mô hình hai cấp gồm tỉnh và xã. Các nhiệm vụ kiểm tra điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô vừa và nhỏ theo Luật Chăn nuôi, kiểm soát giết mổ nhỏ lẻ và cấp chứng nhận hành nghề thú y theo Luật Thú y trước đây thuộc cấp huyện nay được phân cấp về cấp xã, nơi hoàn toàn không có nhân lực chuyên môn thú y.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Chăn nuôi năm 2020; Luật Thú y năm 2015; Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gây quá tải nghiêm trọng cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp tỉnh do doanh nghiệp dồn hồ sơ lên tỉnh. Cấp xã lúng túng, không thực hiện được kiểm tra tại chỗ, gây ách tắc hoạt động kiểm dịch vận chuyển và giết mổ thương mại của người dân, doanh nghiệp.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Sửa đổi Luật Chăn nuôi bổ sung cơ chế hậu kiểm thay vì tiền kiểm đối với các trang trại quy mô vừa và nhỏ để giảm tải cho cấp cơ sở. Sửa đổi Luật Thú y theo hướng xã hội hóa, ủy quyền cho các tổ chức, cá nhân thú y tư nhân thực hiện kiểm soát giết mổ nhỏ lẻ dưới sự giám sát từ xa của Chi cục Thú y cấp tỉnh.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Nội vụ.

## **Vấn đề 6. Vênh nhau về thẩm quyền công bố dịch bệnh động vật trên cạn**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh Nghị định 131/2025/NĐ-CP trao quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã tự công bố dịch bệnh động vật trên cạn tại địa bàn xã, nhưng Luật Thú y hiện hành chưa đồng bộ hóa khái niệm này khi thẩm quyền công bố dịch diện rộng vẫn thuộc cấp tỉnh. Trên thực tế, ranh giới giữa ổ dịch nội xã và dịch có nguy cơ lan rộng chưa được quy định rõ, dẫn tới tình trạng cả hai cấp đều chờ nhau.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thú y năm 2015; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gây xung đột thẩm quyền và lúng túng trong thực thi giữa cơ quan quản lý cấp xã và cơ quan chuyên ngành thú y cấp tỉnh, làm chậm trễ tiến trình công bố dập dịch cục bộ và gia tăng rủi ro lây lan cho toàn bộ vùng chăn nuôi.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Sửa đổi Luật Thú y theo hướng đồng bộ hóa, quy định rõ ranh giới quy mô dịch bệnh. Cấp xã tự công bố dịch và tự xử lý ổ dịch quy mô nhỏ nội xã. Cấp tỉnh chỉ công bố dịch khi có nguy cơ lan rộng liên xã.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **Vấn đề 7. Quy trình hỗ trợ sau dịch bệnh động vật bị phân mảnh, chưa liên thông mẫu biểu**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh khâu thống kê thiệt hại biến động đàn thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Chăn nuôi, trong khi hồ sơ và biên bản tiêu hủy dịch bệnh lại do Luật Thú y điều chỉnh độc lập. Hai quy trình này sử dụng hai bộ

mẫu biểu khác nhau, nộp cho hai đầu mối khác nhau và không có cơ chế đối chiếu tự động.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Chăn nuôi năm 2020; Luật Thú y năm 2015.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn phiền hà do phải làm nhiều bộ hồ sơ giấy độc lập gửi nhiều phòng ban khác nhau. Thủ tục chi trả hỗ trợ tài chính đập dịch bị kéo dài và thủ công, làm mất ý nghĩa cấp bách của chính sách hỗ trợ.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Tích hợp quy trình và biểu mẫu, thiết lập một hệ thống hồ sơ điện tử liên thông duy nhất ghi nhận đồng thời cả biến động đàn theo Luật Chăn nuôi và biên bản tiêu hủy theo Luật Thú y, làm căn cứ chi trả hỗ trợ trực tuyến nhanh chóng.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính.

## **Vấn đề 8. Chồng chéo trong phê duyệt địa điểm xây dựng trang trại chăn nuôi và vùng an toàn dịch bệnh**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh Sở Nông nghiệp và Môi trường sau sáp nhập vừa phải quy định khu vực không được phép chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi, vừa phải quy hoạch và xây dựng vùng an toàn dịch bệnh theo Luật Thú y một cách độc lập. Hai nhiệm vụ này được giao cho hai bộ phận chuyên trách khác nhau trong cùng một Sở, thẩm định theo hai bộ tiêu chí riêng.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Chăn nuôi năm 2020; Luật Thú y năm 2015.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp phải nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương và địa điểm qua nhiều phòng ban chuyên trách riêng biệt, chịu thẩm định độc lập nhiều lần, kéo dài đáng kể thời gian chuẩn bị đầu tư dự án trang trại và làm tăng chi phí cơ hội.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Thống nhất quy trình thẩm định một cửa tại cấp tỉnh, tiếp nhận hồ sơ và tiến hành thẩm định đồng thời mật độ chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi và khoảng cách an toàn sinh học, dịch tễ theo Luật Thú y trong cùng một lần.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **Vấn đề 9. Yêu cầu kiểm tra lâm sàng trực tiếp tại chuồng trước khi cấp Giấy kiểm dịch vận chuyển**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh quy định bắt buộc của Luật Thú y về việc kiểm dịch viên phải kiểm tra lâm sàng trực tiếp vật nuôi tại chuồng trước khi

cấp Giấy kiểm dịch vận chuyển ngoại tỉnh đang trở nên bất khả thi trong bối cảnh thiếu hụt nhân lực thú y trầm trọng. Quy định này được thiết kế cho thời kỳ chăn nuôi nhỏ lẻ, không còn phù hợp khi đã có hệ thống cơ sở an toàn dịch bệnh được công nhận và mã số định danh trang trại.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thú y năm 2015.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gây ách tắc lưu thông động vật thương mại, tăng chi phí chờ đợi và thời gian vận chuyển của doanh nghiệp chăn nuôi, đặc biệt nghiêm trọng đối với gia cầm và vật nuôi có yêu cầu nghiêm ngặt về thời gian vận chuyển.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Luật hóa cơ chế miễn kiểm tra lâm sàng trực tiếp tại chỗ đối với vật nuôi xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh và có mã số định danh trang trại cập nhật trên Hệ thống cơ sở dữ liệu chăn nuôi quốc gia. Thay thế hoàn toàn bằng thủ tục kiểm dịch điện tử từ xa.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **Vấn đề 10. Mâu thuẫn giữa khái niệm khoảng cách an toàn sinh học và khoảng cách dịch tễ**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh Luật Chăn nuôi quy định khoảng cách an toàn sinh học từ trang trại đến khu dân cư bằng số mét cơ học cứng nhắc như 100 mét hoặc 500 mét, trong khi Luật Thú y áp dụng khoảng cách dịch tễ dựa trên vector truyền bệnh và vùng đệm an toàn dịch bệnh. Hai cách tiếp cận này dựa trên hai nguyên lý khoa học khác nhau nhưng cùng áp dụng cho một đối tượng.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Chăn nuôi năm 2020; Luật Thú y năm 2015.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Địa phương bế tắc khi cấp Chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi cho doanh nghiệp vì trang trại đạt khoảng cách cơ học của Luật Chăn nuôi nhưng lại phạm vào vùng đệm dịch tễ nguy cơ cao của Luật Thú y hoặc ngược lại, dẫn đến hồ sơ bị treo vô thời hạn.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Tích hợp hai khái niệm mâu thuẫn thành một bộ tiêu chí duy nhất về "Khoảng cách an toàn chăn nuôi và dịch tễ". Đồng thời giao quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động quy định hệ số khoảng cách linh hoạt phù hợp mật độ chăn nuôi đặc thù của địa phương.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.



## **Vấn đề 11. Phân mảnh dữ liệu giữa kê khai chăn nuôi và giám sát tiêm phòng dịch bệnh**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh quy định kê khai chăn nuôi định kỳ đầu con với Ủy ban nhân dân cấp xã theo Luật Chăn nuôi và quy định giám sát dịch bệnh, lịch tiêm phòng bắt buộc theo Luật Thú y đang vận hành trên hai cơ sở dữ liệu hoạt động độc lập, không kết nối với nhau.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Chăn nuôi năm 2020; Luật Thú y năm 2015.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Ủy ban nhân dân cấp xã nắm số liệu tổng đàn chăn nuôi nhưng cơ quan thú y cấp tỉnh lại nắm dữ liệu tiêm phòng dịch tễ. Sự phân mảnh dữ liệu khiến việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hộ không tiêm phòng gặp khó khăn do không thể đối chiếu chéo tự động, làm suy giảm hiệu lực phòng dịch của cả hệ thống.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Luật hóa quy định xây dựng ứng dụng "Sổ tay điện tử chăn nuôi và thú y hộ gia đình". Khi người dân kê khai đầu con trực tuyến với xã, dữ liệu tự động đồng bộ và kích hoạt lịch cấp phát vắc xin dập dịch của cơ quan thú y cấp tỉnh.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **Vấn đề 12. Mâu thuẫn giữa quy định phúc lợi động vật và yêu cầu tiêu hủy bắt buộc dập dịch nhanh chóng**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh sự mâu thuẫn trong thực thi giữa quy định bảo đảm phúc lợi động vật theo Luật Chăn nuôi về đối xử nhân đạo trong nuôi dưỡng, vận chuyển, giết mổ và quy định tiêu hủy bắt buộc dập dịch nhanh chóng theo Luật Thú y. Khi xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như dịch tả lợn châu Phi, chính quyền cấp xã tiến hành tiêu hủy cơ học, chôn lấp vội vã không bảo đảm quy trình nhân đạo.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Chăn nuôi năm 2020; Luật Thú y năm 2015.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gây phản ứng từ các tổ chức quốc tế và vi phạm quy định phúc lợi động vật, tạo rủi ro trực tiếp cho hoạt động xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi sang các thị trường có tiêu chuẩn cao về phúc lợi động vật.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Bổ sung quy định rõ ràng trong Luật Thú y theo hướng mọi quy trình cưỡng chế tiêu hủy bắt buộc dập dịch phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật về xử lý nhân đạo được quy định tại Luật Chăn nuôi.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **Vấn đề 13. Chồng chéo kiểm tra vệ sinh thú y đối với chất thải chăn nuôi đã qua xử lý**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh Luật Chăn nuôi định nghĩa chất thải chăn nuôi sau xử lý đạt chuẩn là nguồn tài nguyên phục vụ kinh tế tuần hoàn, nhưng Luật Thú y vẫn kiểm soát chặt chẽ đối tượng này dưới góc độ mầm bệnh truyền nhiễm. Hai cách nhìn nhận pháp lý trái ngược này dẫn tới việc cùng một sản phẩm bị điều chỉnh bởi hai chế độ quản lý mâu thuẫn.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Chăn nuôi năm 2020; Luật Thú y năm 2015.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp khi vận chuyển chất thải đã xử lý ra khỏi tỉnh làm phân bón hữu cơ bị mắc kẹt do vừa phải tuân thủ quy chuẩn môi trường chăn nuôi, vừa phải xin Giấy chứng nhận kiểm dịch vệ sinh thú y, làm triệt tiêu tính khả thi thương mại của mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Làm rõ ranh giới pháp lý giữa hai luật theo hướng chất thải chăn nuôi khi đã được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường chăn nuôi thì được phép tự do lưu thông làm phân bón, miễn áp dụng các thủ tục kiểm dịch vận chuyển của Luật Thú y.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **Vấn đề 14. Chưa có hướng dẫn về tiêu chuẩn tương đương GMP đối với nguyên liệu sản xuất thuốc thú y**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh Luật Thú y bắt buộc nguyên liệu nhập khẩu phải đạt GMP hoặc tiêu chuẩn tương đương, nhưng cơ quan quản lý chưa ban hành hướng dẫn cụ thể xác định thể nào là tiêu chuẩn tương đương, chẳng hạn ISO hay FAMI-QS. Hệ quả là mọi nguyên liệu không có chứng nhận GMP y tế đều bị từ chối trên thực tế.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thú y năm 2015.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gây khó khăn nghiêm trọng cho doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu hoạt chất sinh học như acid amin, vitamin, chất bảo quản vốn rất ít khi được sản xuất theo quy chuẩn GMP y tế. Doanh nghiệp mất đơn hàng gia công quốc tế do không thể chứng minh nguồn gốc nguyên liệu hợp lệ.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Khẩn trương ban hành văn bản quy định rõ các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận tương đương với GMP đối với nguyên liệu thuốc thú y. Chuyển đổi tư duy quản lý từ ban hành danh mục hoạt chất được phép sử dụng vốn luôn chậm cập nhật sang ban hành Danh mục hoạt chất cấm sử dụng trong thú y.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Vấn đề 15. Không chế thời hạn tối đa 5 năm của Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh Luật Thú y không chế thời hạn Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tối đa chỉ 5 năm. Sau 5 năm doanh nghiệp phải làm thủ tục tái đăng ký trước 3 tháng, nhưng thực tế thời gian chờ đợi phản hồi và cấp lại giấy phép kéo dài từ 6 tháng đến hơn 1 năm, tạo ra khoảng trống pháp lý mà lỗi hoàn toàn không thuộc về doanh nghiệp.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thú y năm 2015.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Làm đình trệ sản xuất, doanh nghiệp buộc phải tạm dừng phân phối sản phẩm khi hết hạn giấy phép cũ mà chưa được cấp giấy phép mới, dẫn đến mất đơn hàng và đứt gãy chuỗi cung ứng thuốc thú y trên thị trường.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Bãi bỏ hoàn toàn quy định không chế thời hạn 05 năm đối với Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y. Thay đổi tư duy quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm thông qua các công cụ thanh tra chất lượng sản phẩm lưu hành trên thị trường.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**Vấn đề 16. Bất cập khi phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thú y**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh việc phân cấp quản lý cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thú y từ Cục Thú y về Chi cục Thú y địa phương chưa được thông báo chính thức tới cơ quan ngoại giao hoặc đối tác thương mại nước ngoài. Đối tác nhập khẩu không có căn cứ để xác minh tính hợp pháp của chữ ký và con dấu mới.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thú y năm 2015; các quy định về chứng nhận CFS xuất khẩu.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gây nghi ngại, nghi ngờ từ các cơ quan hải quan nước nhập khẩu về tính pháp lý của giấy CFS do Chi cục địa phương ký cấp, làm tắc nghẽn hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp chăn nuôi.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Khẩn trương thực hiện thông báo ngoại giao chính thức về việc ủy quyền cấp CFS cho cấp địa phương. Quy định bổ sung tích hợp mã

QR xác thực điện tử trực tiếp trên biểu mẫu CFS cấp ra để đối tác nước ngoài tự tra cứu trên website cơ quan quản lý, qua đó giảm thiểu thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Ngoại giao.

### **Vấn đề 17. Năng lực các trung tâm kiểm nghiệm được chỉ định chưa đáp ứng nhu cầu xuất khẩu**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh nhiều loại thuốc thú y mới có nhu cầu xuất khẩu rất lớn ở nước ngoài, ví dụ Amantadine kháng virus cúm A, nhưng phòng kiểm nghiệm trong nước được chỉ định lại chưa đăng ký phương pháp thử hoạt chất này. Doanh nghiệp đã đăng ký thành công sản phẩm tại nước nhập khẩu nhưng không thể hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật tại Việt Nam.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thú y năm 2015; quy định về chỉ định phòng thử nghiệm.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp mất đơn hàng xuất khẩu giá trị lớn do vướng mắc thuần túy kỹ thuật trong nước, làm lãng phí toàn bộ chi phí và thời gian đã đầu tư cho việc đăng ký lưu hành tại thị trường nước ngoài.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Khẩn trương rà soát, đầu tư nâng cấp và đẩy nhanh tiến độ chỉ định, cấp phép phương pháp thử mới cho các phòng thí nghiệm trong nước. Ban hành quy chế cho phép doanh nghiệp được sử dụng kết quả thử nghiệm từ các phòng thí nghiệm quốc tế uy tín đạt chuẩn ISO/IEC 17025 để hoàn thiện hồ sơ.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **Vấn đề 18. Quy trình kiểm nghiệm rập khuôn và thiếu minh bạch dữ liệu khi có kết quả lệch chuẩn**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh các trung tâm kiểm nghiệm áp dụng quy trình rập khuôn, dùng chung một quy trình cho một hoạt chất trên mọi dạng bào chế khác nhau của tất cả các hãng, dẫn đến sai lệch kết quả. Đồng thời khi xuất hiện kết quả lệch chuẩn (OOS), trung tâm không chủ động cung cấp dữ liệu thô và sắc ký đồ peak để doanh nghiệp đối chứng.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thú y năm 2015; tiêu chuẩn phòng thử nghiệm đạt chuẩn.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Nguy cơ doanh nghiệp bị xử phạt oan và đình chỉ lưu hành sản phẩm vô lý do kết quả kiểm nghiệm sai lệch. Doanh nghiệp bế tắc, không thể tìm ra nguyên nhân sai sót giữa hai phòng thí nghiệm để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Yêu cầu công bố công khai quy trình kiểm nghiệm chuẩn của từng hoạt chất để doanh nghiệp đối chứng. Quy định bắt buộc trung tâm kiểm nghiệm khi kết luận mẫu OOS phải cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ dữ liệu thô gồm nhật ký thử nghiệm, sắc ký đồ peak và công thức tính toán chi tiết cho doanh nghiệp.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **Vấn đề 19. Quy kết toàn bộ trách nhiệm chất lượng sản phẩm thú y trên thị trường cho nhà sản xuất**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VIPA phản ánh quy định hiện hành quy kết toàn bộ trách nhiệm chất lượng sản phẩm thú y trên thị trường cho nhà sản xuất. Nhà sản xuất phải chịu trách nhiệm pháp lý ngay cả khi mẫu thuốc thú y không đạt chuẩn do quá trình bảo quản sai quy cách tại các đại lý, nhà phân phối lẻ, trong khi hệ thống này chưa chịu bất kỳ ràng buộc kỹ thuật nào.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thú y năm 2015.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gây bất công và thiệt hại nặng nề về uy tín, tài chính cho nhà sản xuất chân chính. Đồng thời buông lỏng khâu kiểm soát bảo quản trong lưu thông lẻ, không cải thiện được chất lượng thuốc thú y đến tay người chăn nuôi.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Khẩn trương nghiên cứu xây dựng và ban hành Quy chuẩn hoặc Tiêu chuẩn về Thực hành tốt phân phối thuốc thú y (GDP) và Thực hành tốt nhà thuốc thú y (GPP) bắt buộc đối với hệ thống đại lý, nhà phân phối lẻ để ràng buộc trách nhiệm bảo quản chất lượng đồng bộ trong toàn chuỗi.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **C. Kiểm dịch và xử phạt vi phạm hành chính trong nhập khẩu sữa, sản phẩm động vật**

### **Vấn đề 20. Xử phạt khi nhãn gốc bao bì không thể hiện tên, mã số cơ sở sản xuất**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Hiệp hội Sữa Việt Nam phản ánh Nghị định 204/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính từ 6 đến 7 triệu đồng đối với hành vi nhập khẩu sữa từ cơ sở có tên trong

danh sách được cấp phép nhưng trên nhãn gốc bao bì không thể hiện hoặc thể hiện không đúng tên, mã số cơ sở sản xuất, không khớp với Giấy chứng nhận kiểm dịch xuất khẩu. Thực tế, thông tin trên bộ chứng từ của lô hàng hoàn toàn trùng khớp và chứng minh được nguồn gốc.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Điểm b Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 204/2026/NĐ-CP; Nghị định số 37/2026/NĐ-CP; Luật Thú y năm 2015.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm sữa bị xử phạt hành chính oan mặc dù sản phẩm hoàn toàn an toàn. Quy định tạo rào cản thương mại kỹ thuật phi lý, mâu thuẫn với cam kết TBT và SPS của WTO và tiềm ẩn nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng sữa nhập khẩu.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Sửa đổi quy định theo hướng cho phép đối chiếu và xác nhận thông tin cơ sở sản xuất dựa trên chứng từ của lô hàng thay vì bắt buộc thể hiện trên nhãn bao bì sản phẩm, để phù hợp với mục tiêu quản lý rủi ro dịch bệnh và truy xuất nguồn gốc của Luật Thú y, đồng thời tương thích với Nghị định 37/2026/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ về nhãn hàng hóa và Bộ Công Thương.

## **Vấn đề 21. Xử phạt hành vi nhập khẩu không đúng cửa khẩu đã đăng ký ban đầu**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Hiệp hội Sữa Việt Nam phản ánh Nghị định 204/2026/NĐ-CP quy định xử phạt từ 7 đến 8 triệu đồng đối với hành vi nhập khẩu sữa và sản phẩm động vật không đúng cửa khẩu tiếp nhận đăng ký ban đầu. Thực tế, việc thay đổi cửa khẩu tiếp nhận thường phát sinh do các nguyên nhân khách quan bất khả kháng thuộc về lịch trình khai thác của hãng tàu, hoàn toàn nằm ngoài khả năng quyết định của chủ hàng.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Điểm a Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 204/2026/NĐ-CP.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp bị xử phạt hành chính một cách cứng nhắc cho các lỗi hoàn toàn khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát. Việc thay đổi cửa khẩu không làm tăng nguy cơ dịch bệnh nhưng vẫn bị phạt, gây áp lực chi phí và thủ tục không cần thiết.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Nghiên cứu bãi bỏ quy định này hoặc sửa đổi theo hướng chỉ xử phạt đối với trường hợp tự ý thay đổi cửa khẩu thực tế mà không thực hiện khai báo. Miễn phạt đối với các thay đổi do lịch trình vận tải khách quan của hãng tàu có xác nhận.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **Vấn đề 22. Xử phạt khi nơi đến ghi trên bao bì gốc không phải Việt Nam**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Hiệp hội Sữa Việt Nam phản ánh Nghị định 204/2026/NĐ-CP quy định xử phạt từ 7 đến 8 triệu đồng đối với hành vi nhập khẩu sữa có nơi đến ghi trên bao bì gốc không phải Việt Nam. Thực tế nhà sản xuất quốc tế dùng chung bao bì gốc đa quốc gia cho cả một khu vực địa lý. Việt Nam đã có quy định dán nhãn phụ tiếng Việt đầy đủ ghi rõ thông tin nhập khẩu trước khi lưu hành theo đúng Nghị định 37/2026/NĐ-CP.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Điểm d Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 204/2026/NĐ-CP; Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Cản trở doanh nghiệp điều phối linh hoạt nguồn hàng chất lượng cao từ thị trường quốc tế về Việt Nam. Doanh nghiệp bị xử phạt oan đối với các hành vi mang tính hình thức kỹ thuật, không ảnh hưởng đến an toàn dịch bệnh hay truy xuất nguồn gốc.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Sửa đổi quy định theo hướng chấp nhận thông tin nơi đến được thể hiện và xác nhận dựa trên chứng từ của lô hàng như vận đơn, hóa đơn và giấy kiểm dịch, kết hợp dán nhãn phụ hợp pháp tại Việt Nam, thay vì bắt buộc phải in sẵn nơi đến là Việt Nam trên nhãn gốc bao bì.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ về nhãn hàng hóa phụ.

## **D. Thủy sản**

### **Vấn đề 23. Quy hoạch vùng nuôi chưa đồng bộ và thời hạn thuê đất nuôi trồng thủy sản còn ngắn**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) phản ánh quy hoạch đất đai và mặt nước trên bờ, trên sông và trên biển phục vụ nuôi trồng thủy sản chưa đồng bộ. Thời hạn thuê đất nuôi trồng thủy sản còn ngắn, chưa đạt 50 năm. Đồng thời tồn tại sự phân biệt đối xử lớn khi hết thời hạn sử dụng đất. Cá nhân mua đất nông nghiệp chuyển sang nuôi trồng thủy sản được tự động gia hạn thời hạn sử dụng, trong khi doanh nghiệp đầu tư vùng nuôi quy mô lớn lại chưa có cơ chế rõ ràng để được tiếp tục thuê đất và có nguy cơ phải đấu giá lại quyền sử dụng đất.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Đất đai năm 2024; Luật Thủy sản; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp không dám mạnh dạn đầu tư dài hạn vào công nghệ cao, nông nghiệp xanh và chuyển đổi số vùng nuôi. Doanh nghiệp cũng gặp khó khăn khi huy động vốn tín dụng từ tài sản thế chấp là vùng nuôi do rủi ro pháp lý về gia hạn quyền sử dụng đất khi hết hạn.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Mở rộng quy hoạch vùng nuôi thủy sản lâu dài cho địa phương, thu hồi diện tích đất và mặt nước đã cấp nhưng không hoạt động để tránh lãng phí tài nguyên. Quy định thời hạn thuê đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản của doanh nghiệp là 50 năm. Sớm ban hành hướng dẫn thống nhất cho phép doanh nghiệp đang sử dụng đất nuôi trồng thủy sản hợp pháp được tiếp tục thuê đất mà không phải thông qua đấu giá khi hết hạn sử dụng.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan.

#### **Vấn đề 24. Hạn chế trong quản lý dịch bệnh, kiểm soát chất lượng con giống và thức ăn thủy sản**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VASEP phản ánh công tác quản lý dịch bệnh, kiểm soát chất lượng con giống và thức ăn thủy sản còn hạn chế, chưa đồng bộ. Hệ thống dữ liệu vùng nuôi quốc gia và truy xuất nguồn gốc số hóa còn thiếu, khiến giá thành sản xuất tôm và cá tra của Việt Nam vẫn ở mức cao so với các quốc gia cạnh tranh.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thủy sản; các quy định về nghiên cứu giống nông nghiệp công nghệ cao.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Làm gia tăng chi phí sản xuất thủy sản nguyên liệu đầu vào, bào mòn năng lực phục hồi và giảm đáng kể sức cạnh tranh của hàng thủy sản Việt Nam so với các nước đối thủ có quy mô sản xuất tập trung lớn.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Tăng cường bố trí nguồn lực nghiên cứu khoa học, kiểm soát chất lượng giống và thức ăn. Xây dựng các chương trình khoa học hỗ trợ giảm giá thành nuôi tôm và cá tra. Đẩy mạnh liên kết và số hóa dữ liệu vùng nuôi quốc gia để phục vụ truy xuất nguồn gốc.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

#### **Vấn đề 25. Chậm cấp chứng nhận an toàn thực phẩm cảng cá và thủ công hóa hồ sơ chống khai thác bất hợp pháp**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VASEP phản ánh thủ tục cấp mới và cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cảng cá còn chậm trễ. Hạ tầng



cảng cá xuống cấp, thiếu số lượng cảng đủ điều kiện tiếp nhận và bốc dỡ hải sản để phục vụ kiểm soát IUU. Việc cấp các giấy chứng nhận, xác nhận nguồn gốc hải sản khai thác gồm S/C, C/C, Processing Statement và COA tại các địa phương còn thủ công, thiếu thống nhất và phát sinh nhiều vướng mắc hành chính.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thủy sản; các quy định về phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Nguyên liệu hải sản khai thác hợp pháp bị ách tắc hồ sơ xuất khẩu do thủ tục hành chính, gây chậm trễ trực tiếp cho nỗ lực tháo gỡ thẻ vàng IUU của ngành thủy sản Việt Nam.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Khẩn trương tháo gỡ thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cảng cá, ưu tiên đầu tư hạ tầng bốc dỡ và nâng sản lượng bốc xếp tại cảng cá. Đẩy nhanh số hóa và thống nhất quy trình cấp các chứng nhận S/C, C/C, Processing Statement và COA giữa các địa phương.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển.

## **E. Biển, nạo vét luồng lạch và tài nguyên**

### **Vấn đề 26. Thiếu quy hoạch bãi đỗ và thủ tục phức tạp trong nạo vét duy tu luồng lạch cảng biển**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Hiệp hội Đại lý, Môi giới và Dịch vụ Hàng hải Việt Nam (VISABA) phản ánh hoạt động nạo vét duy tu luồng lạch cảng biển gặp khó khăn do thiếu quy hoạch ổn định các bãi đỗ bùn cát thải trên bờ và bãi nhận chìm ngoài biển. Thủ tục phê duyệt cấp phép nhận chìm và đánh giá tác động môi trường còn rườm rà, chịu sự quản lý chồng chéo của nhiều Bộ ngành gồm Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Luật Bảo vệ môi trường.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Ách tắc hoạt động nạo vét duy tu cảng biển định kỳ, làm cạn luồng tàu và giảm năng lực đón tàu tải trọng lớn. Phát sinh chi phí khảo sát và thời gian làm thủ tục hành chính môi trường rất lớn khi phải vận chuyển bùn nạo vét đi rất xa.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Xây dựng và công bố quy hoạch tổng thể các điểm tiếp nhận, bãi đỗ chất nạo vét duy tu trên phạm vi toàn quốc, ưu tiên phương án sử dụng bùn cát sạch để san lấp mặt bằng và lấn biển trước khi nhận chìm. Quy định một đầu mối duy nhất chủ trì thẩm định, cấp phép nạo vét duy tu cảng biển. Đơn giản hóa thủ tục cấp phép nạo vét định kỳ đối với các khu vực đã có quy hoạch.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Xây dựng.

### **Vấn đề 27. Áp thuế tài nguyên và phí môi trường đối với bùn cát nạo vét duy tu luồng lạch**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VISABA phản ánh bất cập lớn trong áp thuế tài nguyên đối với bùn cát nạo vét duy tu luồng lạch tự nhiên. Điển hình tại khu vực Cái Mép Thị Vải, một số doanh nghiệp cảng biển bị Cục Thuế địa phương truy thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và yêu cầu nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với lượng cát bùn nạo vét thu hồi để san lấp, mặc dù đây là hoạt động duy tu bắt buộc chứ không phải hoạt động khai thác khoáng sản.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Khoáng sản; các văn bản về thuế tài nguyên và phí môi trường.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Tạo gánh nặng tài chính vô lý và rủi ro pháp lý truy thu thuế rất lớn cho doanh nghiệp cảng biển trên toàn quốc. Đồng thời làm lãng phí nghiêm trọng nguồn cát bùn tự nhiên có thể tái sử dụng để san lấp, do doanh nghiệp buộc phải mang đi đổ biển nhận chìm nhằm tránh phát sinh nghĩa vụ thuế.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất trên toàn quốc, khẳng định rõ chất bùn cát nạo vét thu hồi từ hoạt động duy tu luồng lạch cảng biển định kỳ không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Khoáng sản, không thuộc diện chịu thuế tài nguyên và các phí khai thác khoáng sản liên quan.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính.

## **F. Thủ tục môi trường trong đầu tư dự án**

### **Vấn đề 28. Khó xác định đối tượng và tỷ lệ tham vấn cộng đồng bắt buộc trong đánh giá tác động môi trường**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Golf Long Thành phản ánh quy định tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Điều 26 Nghị định 08/2022/NĐ-CP) buộc chủ dự án phải lấy ý kiến toàn bộ đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp và phải có ý kiến của ít nhất hai phần ba số đối tượng bị ảnh hưởng. Pháp luật hiện hành chưa có tiêu chí định lượng để xác định thế nào là "đối tượng chịu tác động trực tiếp", chưa quy định phương pháp lập và xác nhận danh sách tham vấn, cũng chưa quy định giá trị pháp lý của trường hợp người được tham vấn từ chối nhận hoặc không phản hồi.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Luật Bảo vệ môi trường 2020.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Đối với dự án có địa bàn rộng, nhiều khu dân cư và nhiều nhóm sản xuất, kinh doanh, chủ đầu tư không thể chứng minh đã tham vấn "toàn bộ" đối tượng và không kiểm soát được tỷ lệ hai phần ba vốn phụ thuộc hoàn toàn vào ý chí của bên thứ ba. Hồ sơ đánh giá tác động môi trường bị kéo dài hoặc treo, mỗi địa phương áp dụng một cách hiểu khác nhau, làm chậm toàn bộ tiến độ chuẩn bị đầu tư.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng xác định rõ "đối tượng chịu tác động trực tiếp" căn cứ vào phạm vi chiếm dụng đất, mặt nước và vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp của nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, chất thải, nguy cơ sụt lún, sạt lở đã được nhận diện theo kết quả mô hình hóa kỹ thuật trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Danh sách tham vấn do chủ dự án phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã xác lập, xác nhận trên cơ sở dữ liệu dân cư. Quy định chủ dự án được coi là hoàn thành nghĩa vụ tham vấn khi đã công khai đầy đủ thông tin và gửi giấy mời hoặc phiếu lấy ý kiến bằng phương thức có ghi nhận; trường hợp không tham dự, từ chối nhận hoặc không phản hồi trong thời hạn thì được coi là ý kiến không phản đối.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

### **III. NHÓM VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

#### **A. Chính sách thuế**

#### **Vấn đề 29. Cường chế thuế khi thủ tục thỏa thuận song phương chưa có kết luận cuối cùng**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhóm doanh nghiệp thực hiện giao dịch xuyên biên giới thuộc Amcham phản ánh việc bị cơ quan thuế áp dụng các biện pháp cường chế thuế và yêu cầu nộp thuế đối với các giao dịch chuyển nhượng vốn gián tiếp hoặc cung cấp dịch vụ xuyên biên giới, trong bối cảnh cơ quan thuế của Việt Nam và quốc gia đối tác đang tiến hành thủ tục thỏa thuận song phương (MAP) để xác định quyền đánh thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (DTA) và chưa đưa ra kết luận cuối cùng.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Quản lý thuế; các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp bị đánh thuế hai lần trên cùng một giao dịch chuyển nhượng vốn, gây áp lực tài chính nghiêm trọng lên dòng vốn

kinh doanh. Đồng thời làm suy giảm niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài vào tính minh bạch và khả năng dự báo của môi trường thuế Việt Nam.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện khung pháp lý theo hướng bổ sung cơ chế tạm hoãn nghĩa vụ kê khai, nộp thuế và tạm dừng áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế đối với các khoản thu nhập đang là đối tượng của thủ tục MAP, cho đến khi cơ quan thẩm quyền các nước liên quan đưa ra kết luận cuối cùng.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Tài chính.

### **Vấn đề 30. Thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ hỗ trợ tìm nguồn hàng xuất khẩu**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhóm doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu thuộc Amcham phản ánh thiếu hướng dẫn thống nhất về áp dụng thuế suất đối với dịch vụ hỗ trợ tìm nguồn hàng xuất khẩu, bao gồm kết nối nhà cung cấp, nghiên cứu thị trường và kiểm soát chất lượng phục vụ thương nhân nước ngoài thu mua hàng xuất khẩu từ Việt Nam. Mặc dù dịch vụ được tiêu dùng ở nước ngoài, do một phần công việc thực hiện tại Việt Nam nên cơ quan thuế địa phương áp thuế suất 10% thay vì xem là dịch vụ xuất khẩu hưởng thuế suất 0%.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Khoản 1 Điều 9 Luật Thuế Giá trị gia tăng số 48/2024/QH15.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Làm gia tăng chi phí giao dịch xuất khẩu của Việt Nam cao hơn các nước đối thủ trong khu vực như Indonesia, Malaysia và Thái Lan vốn đều áp thuế suất 0% hoặc không đánh thuế đối với dịch vụ này. Điều này làm giảm sức hấp dẫn của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu và suy giảm động lực thu mua xuất khẩu thông qua Việt Nam.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Bổ sung, làm rõ trong văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế Giá trị gia tăng xác định dịch vụ hỗ trợ tìm nguồn hàng xuất khẩu là dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0%. Quy định rõ tiêu chí xác định gồm đối tượng nhận dịch vụ ở nước ngoài và nguồn thanh toán từ nước ngoài.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Tài chính.

### **Vấn đề 31. Thuế nhà thầu nước ngoài đối với giao dịch chuyển giao thành phẩm nội bộ tập đoàn**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhóm tập đoàn đa quốc gia và chuỗi sản xuất thuộc Amcham phản ánh việc áp dụng thuế nhà thầu nước ngoài đối với các giao dịch

chuyển giao quyền sở hữu thành phẩm diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam giữa các thực thể trong cùng một tập đoàn đa quốc gia hoặc cùng chuỗi sản xuất, nhằm mục đích hạch toán kế toán và quản trị chuỗi cung ứng nội bộ, dù hoạt động này không làm phát sinh doanh thu thực tế ngoài tập đoàn tại Việt Nam.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gia tăng gánh nặng tài chính và phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính kê khai thuế không tương xứng với bản chất giao dịch. Làm giảm sức hấp dẫn của Việt Nam so với các trung tâm sản xuất và logistics khác trong khu vực đối với các tập đoàn công nghệ cao và bán dẫn.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Nghiên cứu loại trừ hoặc miễn áp dụng thuế nhà thầu nước ngoài đối với các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu thành phẩm mang tính chất nội bộ, phục vụ mục đích tài chính, kế toán hoặc quản trị chuỗi cung ứng của tập đoàn mà không làm phát sinh doanh thu thực tế tại Việt Nam.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Tài chính.

### **Vấn đề 32. Đề xuất tiếp tục chính sách hỗ trợ tài khóa cho doanh nghiệp sản xuất trong nước**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhóm doanh nghiệp sản xuất trong nước thuộc Amcham phản ánh sức mua tiêu dùng trong nước phục hồi chậm, chi phí nguyên vật liệu và logistics gia tăng cùng áp lực tiêu chuẩn xanh khắt khe từ thị trường xuất khẩu khiến doanh nghiệp sản xuất gặp nhiều khó khăn, cần có chính sách hỗ trợ tài khóa liên tục từ Chính phủ để duy trì đà phục hồi.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp bị suy kiệt dòng tiền, sụt giảm đơn hàng, hạn chế năng lực phục hồi và mở rộng đầu tư sản xuất.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép tiếp tục giảm thuế giá trị gia tăng. Giãn lộ trình áp dụng hoặc giãn lộ trình tăng thuế đối với các mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhằm kích cầu tiêu dùng và giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Tài chính.

### **Vấn đề 33. Thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ sở hữu trí tuệ sau khi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có hiệu lực**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam phản ánh từ ngày 01 tháng 10 năm 2025, khi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 có hiệu

lực thay thế Luật Khoa học và công nghệ năm 2013, định nghĩa mới tại Khoản 12 Điều 3 không lặp lại nguyên văn cụm từ "hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ", đồng thời đưa dịch vụ sở hữu trí tuệ vào nhóm dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo tại Khoản 13 Điều 3. Do Luật Thuế giá trị gia tăng dẫn chiếu đến luật chuyên ngành, một số cơ quan thuế địa phương cho rằng dịch vụ sở hữu trí tuệ không còn được hưởng thuế suất ưu đãi 5% mà phải chịu mức thuế suất phổ thông 10%, đồng thời có nguy cơ bị truy thu thuế và tính tiền chậm nộp đối với các hóa đơn đã lập theo mức 5% trước đó.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Làm tăng gấp đôi chi phí đầu vào trực tiếp cho hoạt động xác lập và bảo vệ tài sản trí tuệ của doanh nghiệp. Tăng gánh nặng thuế cuối cùng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh không được hoàn thuế đầu vào. Suy giảm động lực sáng tạo, bảo hộ thương hiệu và giảm sức hấp dẫn thu hút đầu tư nước ngoài vào hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Bộ Tài chính ban hành ngay văn bản chỉ đạo tạm thời, chưa truy thu thuế và chưa tính tiền chậm nộp đối với hóa đơn dịch vụ sở hữu trí tuệ lập theo thuế suất 5% kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025. Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản giải thích áp dụng, xác nhận thống nhất dịch vụ sở hữu trí tuệ vẫn thuộc phạm vi dịch vụ khoa học, công nghệ để được áp dụng thuế suất 5% theo điểm m khoản 2 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng. Ghi nhận rõ dịch vụ sở hữu trí tuệ thuộc nhóm dịch vụ khoa học, công nghệ khi sửa đổi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dự kiến tháng 10 năm 2026.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **B. Hải quan, chế xuất và hoàn thuế**

### **Vấn đề 34. Xác định phạm vi hoạt động chế xuất đối với hoạt động sửa chữa toàn cầu**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhóm doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu thuộc Amcham phản ánh cách hiểu và áp dụng thiếu đồng nhất giữa các cơ quan quản lý địa phương về hoạt động sửa chữa toàn cầu đối với sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng theo đơn đặt hàng của thương nhân nước ngoài. Một số địa phương cho rằng hoạt động này không thuộc phạm vi hoạt động chế xuất và yêu cầu doanh nghiệp chế xuất phải tách riêng dây chuyền lắp đặt và hệ thống hạch toán kế toán độc lập.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Nghị định 35/2022/NĐ-CP về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Yêu cầu tách riêng dây chuyền là hoàn toàn không khả thi về mặt đầu tư do chi phí lắp đặt dây chuyền riêng biệt rất cao, trong khi hoạt động sửa chữa chỉ mang tính hỗ trợ không thường xuyên. Điều này cản trở doanh nghiệp chế xuất tham gia chuỗi dịch vụ khép kín của các tập đoàn công nghệ lớn, dẫn đến rủi ro bị thu hẹp quy mô đơn đặt hàng sản xuất xuất khẩu.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2022/NĐ-CP để làm rõ phạm vi hoạt động chế xuất bao gồm cả hoạt động sửa chữa toàn cầu đối với sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cho thương nhân nước ngoài. Hoặc cho phép thực hiện trên dây chuyền chung và hưởng chế độ ưu đãi chế xuất.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương về quản lý xuất nhập khẩu.

### **Vấn đề 35. Thiếu thông nhất trong áp mã HS và truy thu hồi tố đối với tờ khai đã hoàn thành**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhóm doanh nghiệp có phát sinh giao dịch nhập khẩu chuyên ngành thuộc Amcham phản ánh tình trạng thiếu thống nhất trong giải thích và áp dụng mã HS giữa cơ quan Hải quan và cơ quan quản lý chuyên ngành, chẳng hạn Bộ Y tế về thiết bị y tế và thực phẩm chức năng. Hải quan tiến hành xác định lại mã HS theo quan điểm phân loại mới và tiến hành truy thu thuế, xử phạt hành chính đối với các tờ khai cũ đã hoàn thành trong quá khứ, dù doanh nghiệp đã thực hiện đúng quy định chuyên ngành tại thời điểm khai báo.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Hải quan; các danh mục quản lý chuyên ngành có mã HS của Bộ Y tế.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gây rủi ro pháp lý và tài chính rất lớn mà doanh nghiệp hoàn toàn không thể dự liệu. Suy giảm nguyên tắc bảo đảm tính ổn định và khả năng dự liệu của pháp luật, xói mòn niềm tin của nhà đầu tư vào tính minh bạch của môi trường kinh doanh Việt Nam.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Y tế rà soát thống nhất mã HS giữa Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu và danh mục chuyên ngành. Áp dụng nguyên tắc không xử phạt hoặc truy thu thuế đối với các tờ khai cũ trong quá khứ nếu tại thời điểm đó doanh nghiệp đã kê khai đầy đủ, trung thực theo đúng hướng dẫn chuyên ngành có hiệu lực.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Y tế và các Bộ quản lý chuyên ngành.

### **Vấn đề 36. Thu hồi tiền thuế nhập khẩu đã hoàn khi doanh nghiệp thuê gia công lại một số công đoạn**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Công ty TNHH May Mặc Leading Star phản ánh doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xuất khẩu theo loại hình A12 và đã nộp đủ thuế nhập khẩu, sau đó giao một phần nguyên liệu cho công ty con sở hữu 100% vốn thực hiện một số công đoạn gia công theo hợp đồng gia công đã thông báo với hải quan. Sản phẩm sau gia công được nhận lại và trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài theo loại hình E62. Sau khi được duyệt hoàn thuế, Chi cục Hải quan Sóng Thần kiểm tra sau hoàn thuế và quyết định thu hồi 8.809.636.899 đồng tiền thuế đã hoàn với lý do doanh nghiệp không tự sản xuất mà đem gia công lại cho đơn vị khác.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Điểm h Khoản 2 Điều 12 và Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 18/2021/NĐ-CP; Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gây gánh nặng tài chính rất lớn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch duy trì sản xuất dệt may xuất khẩu. Tạo rủi ro pháp lý bất ổn và tâm lý lo ngại cho cộng đồng nhà đầu tư nước ngoài khi chính sách được áp dụng thiếu nhất quán giữa các cơ quan hải quan địa phương.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Bộ Tài chính và Cục Hải quan xem xét giải quyết thấu đáo, hủy bỏ quyết định thu hồi thuế đối với trường hợp doanh nghiệp thực tế sử dụng nguyên liệu cấu thành hàng xuất khẩu hợp pháp, không tiêu thụ nội địa, bảo đảm đúng bản chất chính sách ưu đãi đầu tư sản xuất xuất khẩu.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Tài chính.

### **Vấn đề 37. Truy thu thuế do lỗi kỹ thuật hạch toán kế toán đối với nguyên liệu mẫu**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Công ty TNHH May Mặc Leading Star phản ánh cơ quan hải quan ra quyết định truy thu và thu hồi 321.915.000 đồng tiền thuế nhập khẩu đã hoàn tại tờ khai năm 2022 với lý do doanh nghiệp hạch toán chi phí nguyên liệu mẫu vào tài khoản 642 là chi phí quản lý doanh nghiệp thay vì tài khoản 152 là nguyên liệu, vật liệu, và tài khoản 642 không hạch toán vào chi phí sản xuất sản phẩm xuất khẩu. Trên thực tế, nguyên liệu mẫu vẫn được đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13; Luật Kế toán số 88/2015/QH13.



*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Truy thu thuế do lỗi kỹ thuật hạch toán kế toán gây thiệt hại tài chính vô lý cho doanh nghiệp, mặc dù bản chất nguyên liệu thực tế vẫn được đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và doanh nghiệp có đầy đủ chứng từ chứng minh.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Cơ quan Hải quan chỉ xem xét bản chất nguyên liệu có thực tế được đưa vào cấu thành sản phẩm xuất khẩu hay không, không nên máy móc truy thu thuế chỉ vì lỗi hạch toán nhầm tài khoản kế toán khi doanh nghiệp có đầy đủ chứng từ chứng minh bản chất sử dụng thực tế.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Tài chính.

### **Vấn đề 38. Kiểm tra trùng lặp đối với nguyên liệu thủy sản nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VASEP phản ánh quy trình kiểm soát nhập khẩu, kiểm dịch, an toàn thực phẩm và thủ tục hải quan đối với nguyên liệu thủy sản nhập khẩu để sản xuất, gia công xuất khẩu chưa có sự chia sẻ dữ liệu và quản lý rủi ro đồng bộ giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành, dẫn đến việc kiểm tra trùng lặp và kéo dài thời gian thông quan.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Hải quan; Luật An toàn thực phẩm; Luật Thú y.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Làm phát sinh chi phí lưu kho, lưu bãi lớn, kéo dài thời gian thông quan hải quan. Ảnh hưởng trực tiếp đến việc bảo đảm nguồn nguyên liệu duy trì hoạt động chế biến xuất khẩu và tiến độ giao hàng cho khách hàng quốc tế.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Các Bộ, ngành thống nhất quy trình kiểm soát nhập khẩu, kiểm dịch và thông quan. Thực hiện cơ chế chia sẻ dữ liệu, quản lý rủi ro trên nền tảng số và loại bỏ kiểm tra trùng lặp đối với nguyên liệu nhập khẩu chỉ phục vụ sản xuất xuất khẩu.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **C. Quản lý thuế trên nền tảng số**

### **Vấn đề 39. Nghĩa vụ định danh người bán và cấp chứng từ khấu trừ thuế trên sàn thương mại điện tử**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhóm nền tảng thương mại điện tử và người bán trên mạng thuộc Amcham phản ánh quy định tại Nghị định 117/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 bắt buộc các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện

tử phải thu thập, xác minh và lưu trữ thông tin định danh cá nhân nhạy cảm của người bán trên quy mô lớn, gồm mã số thuế, số định danh cá nhân và số hộ chiếu, đồng thời có trách nhiệm cấp chứng từ khấu trừ thuế đối với từng giao dịch của người bán.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Nghị định số 117/2025/NĐ-CP về quản lý thuế đối với kinh doanh trên nền tảng số.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gia tăng nghiêm trọng nguy cơ rò rỉ dữ liệu cá nhân nhạy cảm của hàng triệu người dùng. Buộc các sàn thương mại điện tử phải đầu tư nguồn lực và hạ tầng công nghệ rất lớn để nâng cấp hệ thống, làm tăng chi phí vận hành và rủi ro tuân thủ. Việc chậm ban hành các hướng dẫn kỹ thuật bổ sung gây lúng túng cho doanh nghiệp.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Sửa đổi toàn diện quy định theo hướng cân bằng giữa mục tiêu quản lý thuế và yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân. Ban hành kịp thời các hướng dẫn kỹ thuật. Giãn lộ trình áp dụng nghĩa vụ cấp chứng từ khấu trừ thuế.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Công an về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

## **D. Quy hoạch và thủ tục đầu tư**

### **Vấn đề 40. Thiếu thống nhất trong đánh giá sự phù hợp của dự án với hệ thống quy hoạch**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Điểm a Khoản 1 Điều 48 Luật Quy hoạch 2025 quy định việc chấp thuận hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư căn cứ vào **một trong các** quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch để đánh giá sự phù hợp của dự án. Tuy nhiên trên thực tế, quá trình thẩm định vẫn yêu cầu doanh nghiệp rà soát và chứng minh sự phù hợp đồng thời với nhiều loại quy hoạch. Trong điều kiện các quy hoạch được lập ở những thời điểm khác nhau, chưa đồng bộ hoặc chưa được cập nhật, doanh nghiệp bị đẩy vào thế phải chờ hoàn thành những quy hoạch cấp dưới không thuộc trách nhiệm của mình. Thực tiễn triển khai dự án điện mặt trời cho thấy rõ tình trạng này.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Điểm a Khoản 1 Điều 48 Luật Quy hoạch 2025; Luật Đầu tư; pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Kéo dài thời gian chấp thuận chủ trương đầu tư một cách không dự liệu được, làm lỡ cửa sổ đầu tư và cơ hội thu xếp vốn. Mỗi cơ quan áp dụng một cách hiểu hoặc yêu cầu một bộ hồ sơ khác nhau, không có đầu mối kết luận cuối cùng, khiến doanh nghiệp phải xử lý lặp lại cùng một nội dung ở nhiều cấp.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Ban hành hướng dẫn thống nhất về căn cứ và nguyên tắc đánh giá sự phù hợp của dự án với hệ thống quy hoạch. Trường hợp dự án đã phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng hoặc quy hoạch tỉnh thì không buộc nhà đầu tư chờ hoàn thành toàn bộ quy hoạch cấp dưới. Xác định rõ cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm kết luận về sự phù hợp của dự án. Đối với địa phương chưa hoàn thành quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu, cho phép xem xét dự án trên cơ sở quy hoạch cấp trên, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng còn hiệu lực, đồng thời cập nhật dự án vào quy hoạch cấp dưới khi các quy hoạch này được phê duyệt.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

#### **IV. NHÓM VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ CỦA BỘ XÂY DỰNG**

##### **A. Vận tải đường bộ, đào tạo sát hạch lái xe và tổ chức giao thông**

##### **Vấn đề 41. Thiếu hụt nghiêm trọng lực lượng lái xe chuyên nghiệp hạng CE**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam (VATA) phản ánh tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng lực lượng lái xe chuyên nghiệp hạng CE điều khiển xe đầu kéo sơ mi rơ moóc từ đầu năm 2025. Quy định mới của Bộ Công an về việc tăng diện tích sân bãi tập, bãi sát hạch và thay đổi kích thước hình sát hạch khiến hầu hết cơ sở đào tạo không đủ quỹ đất hoặc kinh phí nâng cấp phải ngừng đào tạo hạng CE. Hà Nội hiện không còn cơ sở nào đào tạo hạng CE, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ còn duy nhất 01 cơ sở.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024; Luật Đường bộ và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp vận tải thiếu hụt từ 25% đến 30% nhân lực lái xe container. Đây cung đường dài Bắc Nam tăng thời gian vận hành từ 36 đến 48 giờ lên 96 giờ do chỉ có một lái xe trên mỗi xe. Gây ách tắc hàng hóa tại các cảng đầu mối và khu kho bãi do tài xế phải kiêm nhiệm hai đến ba xe di chuyển bốc xếp, đe dọa đứt gãy chuỗi cung ứng logistics đường bộ quốc gia.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Kiến nghị Chính phủ, Quốc hội chỉ đạo điều chỉnh quy định giảm độ tuổi cấp giấy phép lái xe hạng C hiện yêu cầu 21 tuổi và nâng hạng lên CE hiện yêu cầu 24 tuổi, nhằm mở rộng nguồn cung lao động trẻ khỏe. Bổ sung cơ chế phát triển nhân lực lái xe hạng CE vào Đề án Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2035 do Bộ Xây dựng chủ trì.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Bộ Công an.

#### **Vấn đề 42. Thiếu hụt lái xe khách hạng D và giới hạn tuổi hành nghề chưa phù hợp**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VATA phản ánh tình trạng thiếu hụt trầm trọng lái xe khách hạng D điều khiển xe trên 30 chỗ và xe giường nằm. Quy định điều kiện nâng hạng từ D1, D2 lên hạng D quá khắt khe khi yêu cầu đủ 27 tuổi, đồng thời giới hạn tuổi lái xe hạng D quá thấp ở mức 57 tuổi đối với nam và 55 tuổi đối với nữ, khiến đội ngũ lái xe giàu kinh nghiệm phải nghỉ việc sớm khi chưa đến tuổi nghỉ hưu theo Luật Lao động.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024; Luật Đường bộ và các quy định liên quan.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Hạn chế nghiêm trọng nguồn cung nhân lực lái xe hành khách công cộng đường dài có kỹ năng và kinh nghiệm an toàn cao. Gây thiệt hại kinh tế và lãng phí nguồn lao động lành nghề, đẩy doanh nghiệp vận tải hành khách vào thế khó tuyển dụng.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Sửa đổi quy định pháp luật điều chỉnh giảm độ tuổi cấp giấy phép lái xe hạng D hiện là 27 tuổi và nâng độ tuổi giới hạn lái xe hạng D của cả nam và nữ phù hợp với mặt bằng sức khỏe và tuổi nghỉ hưu mới của Luật Lao động. Đưa chính sách phát triển nguồn nhân lực lái xe hạng D vào Đề án Chiến lược dịch vụ vận tải quốc gia.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Bộ Công an.

#### **Vấn đề 43. Bất cập trong tổ chức giao thông đối với biển đông dân cư R.420**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VATA phản ánh cách thức tổ chức giao thông bất cập trong quy định đặt Biển đông dân cư R.420 và biển hết khu đông dân cư R.421 áp dụng cứng nhắc 24 giờ trong ngày. Thực tế từ 21 giờ đêm đến 5 giờ sáng hôm sau đường rất vắng, mật độ dân cư tham gia giao thông cực kỳ thấp nhưng phương tiện vẫn phải di chuyển với tốc độ hạn chế như ban ngày.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Làm giảm nghiêm trọng năng lực lưu thông của toàn bộ mạng lưới đường bộ, tăng chi phí logistics toàn xã hội do lãng phí thời gian và nhiên liệu của phương tiện vận tải. Gây ức chế tâm lý rất lớn cho tài xế và hành khách đi xe.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh ý nghĩa và hiệu lực của Biển số R.420 tại QCVN 41:2024 theo hướng chỉ có hiệu lực từ 05 giờ 30 phút đến 21 giờ hàng ngày, ngoài khung giờ này biển chỉ mang tính chất cảnh báo an toàn. Chỉ đặt biển R.420 tại chiều đường có dân cư thực tế sinh sống sát mặt đường đối với đường có dải phân cách cứng từ cấp II kỹ thuật trở lên.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Bộ Công an.

#### **Vấn đề 44. Bất cập trong bố trí biển báo hạn chế tốc độ tối đa cho phép P.127**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VATA phản ánh các bất cập liên quan đến biển báo hạn chế tốc độ tối đa cho phép P.127. Việc cấm biển giảm tốc độ quá đột ngột từ 90 đến 120 km trên giờ xuống ngay 50 đến 60 km trên giờ khiến tài xế không kịp phản ứng. Việc cấm biển hạn chế 40 km trên giờ khu vực trường học như tại Quốc lộ 19 qua Bình Định, Gia Lai được áp dụng cứng nhắc suốt 24 giờ mỗi ngày, kể cả trong 3 tháng hè không có học sinh.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Phương tiện buộc phải phanh gấp gây nguy cơ tai nạn liên hoàn cao và làm hư hỏng phương tiện. Lực lượng chức năng tổ chức bắn tốc độ ngay sau biển hạn chế đột ngột gây bức xúc. Mức phạt hành chính cực cao kèm trừ điểm giấy phép lái xe khiến tài xế bỏ việc hàng loạt sau khi bị phạt vượt quá thu nhập từ 1 đến 3 tháng.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Chỉ đạo kiểm tra, rà soát loại bỏ các biển báo tốc độ phản tác dụng, bất hợp lý. Chỉ áp dụng biển hạn chế tốc độ khu vực trường học vào khung giờ học sinh đến trường và tan trường, bãi bỏ hiệu lực trong các tháng nghỉ hè. Bổ sung chỉ số tốc độ tối đa cho phép theo từng làn đường và loại xe trực tiếp trên mặt biển.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Bộ Công an.

### **B. Doanh nghiệp nhà nước và tái cơ cấu sau cổ phần hóa**

#### **Vấn đề 45. Quyết toán bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần kéo dài trên 10 năm**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Tổng công ty Cơ khí Xây dựng CTCP (COMA) phản ánh công tác quyết toán bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần gặp khó khăn

lớn, kéo dài trên 10 năm đối với giai đoạn cổ phần hóa từ năm 2011 đến năm 2016 theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP. Nguyên nhân chính do các địa phương chậm phê duyệt phương án sử dụng đất và chậm xác định giá đất đối với cơ sở áp dụng hình thức thuê đất trả tiền một lần hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất, trong khi quy hoạch thực tế đã thay đổi nhiều so với thời điểm cổ phần hóa.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Đình trệ nghiêm trọng các nguồn lực tài chính, kéo dài thời gian quyết toán, gây khó khăn cho công tác hạch toán tài sản, quản trị, đầu tư và tự chủ của công ty cổ phần trong suốt hơn một thập kỷ.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Cho phép doanh nghiệp sử dụng phương án sử dụng đất theo phương án cổ phần hóa ban đầu đã được duyệt để hoàn thiện hồ sơ quyết toán bàn giao vốn, bàn giao nguyên trạng nhà đất sang công ty cổ phần quản lý sử dụng theo Luật Đất đai. Bỏ thủ tục xin ý kiến địa phương về xác định giá đất thuê trả tiền một lần hoặc giao đất, cho phép đơn vị tư vấn tự xác định trên cơ sở bảng giá đất địa phương đã ban hành tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

#### **Vấn đề 46. Bất cập trong định hướng sáp nhập cơ học doanh nghiệp nhà nước yếu kém**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* COMA phản ánh bất cập trong định hướng sáp nhập cơ học các doanh nghiệp nhà nước có quy mô nhỏ, hoạt động yếu kém vào các doanh nghiệp lớn, mạnh theo tinh thần Nghị quyết 79-NQ/TW, trong bối cảnh chưa có các doanh nghiệp thực sự đủ năng lực dẫn dắt và chưa có cơ chế xử lý các khoản nợ, lợi thế đất đai tồn đọng của doanh nghiệp bị sáp nhập.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Nghị quyết số 79-NQ/TW của Trung ương.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Nguy cơ làm suy yếu dòng tiền và năng lực tài chính của doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp mạnh sáp nhập doanh nghiệp yếu sẽ kéo lùi cả hệ thống. Cản trở sự phát triển lành mạnh của doanh nghiệp đại diện vốn nhà nước.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Chủ sở hữu giao cho các doanh nghiệp lớn, mạnh tự lựa chọn doanh nghiệp còn lại phù hợp với chuỗi hoạt động để chủ động xây dựng đề án sáp nhập hiệu quả. Thực hiện thoái toàn bộ vốn nhà nước tại các doanh nghiệp yếu còn lại. Thành lập đơn vị tư vấn thoái vốn chung của Chính phủ đặt tại cơ quan đại diện chủ sở hữu để xử lý các vướng mắc về lợi thế đất.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính.

## **C. Kinh tế hàng hải**

### **Vấn đề 47. Chồng lấn không gian biển giữa hành lang hàng hải với dự án điện gió và lồng bè nuôi trồng tự phát**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VISABA phản ánh tình trạng chồng lấn không gian biển giữa hành lang luồng hàng hải quốc tế, luồng ra vào cảng biển trọng điểm với các dự án đề xuất điện gió ngoài khơi bố trí các trụ turbine cao từ 100 đến 200 mét ngay cửa sông và hành lang luồng tàu, cùng với các khu vực lồng bè, phao tiêu nuôi trồng thủy sản tự phát của người dân địa phương.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo sửa đổi; Công ước quốc tế SOLAS và quy định phân luồng tàu thuyền của IMO.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Thu hẹp không gian điều động tàu biển lớn, đe dọa trực tiếp an toàn hàng hải với nguy cơ va chạm đâm và cực cao trong thời tiết mưa bão, sương mù. Lồng bè tự phát cản trở tầm nhìn của hoa tiêu, gây tranh chấp diện tích mặt nước và mất an ninh trật tự luồng tuyến.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Luật hóa nguyên tắc ưu tiên bảo đảm an toàn, thông suốt tuyệt đối cho hành lang hàng hải quốc tế khi phê duyệt các hoạt động sử dụng biển khác. Xây dựng bản đồ quy hoạch không gian biển số hóa đa ngành dùng chung công khai để tra cứu. Di dời triệt để lồng bè tự phát ra khỏi luồng hàng hải và vùng quay tàu. Bắt buộc đánh giá rủi ro hàng hải trước khi phê duyệt dự án điện gió sát luồng tàu.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường về nuôi trồng thủy sản và quy hoạch biển, Bộ Công Thương về quy hoạch năng lượng điện gió.

### **Vấn đề 48. Thiếu cơ chế ưu đãi vượt trội để xây dựng Trung tâm Hàng hải Quốc tế tại Việt Nam**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VISABA phản ánh thiếu các cơ chế chính sách ưu đãi vượt trội để xây dựng Trung tâm Hàng hải Quốc tế (IMC) tại Việt Nam. Ngành hàng hải trong nước hiện mới chỉ khai thác được phần cuối chuỗi giá trị thấp gồm xếp dỡ và vận tải thô, trong khi các dịch vụ giá trị gia tăng rất cao như tài chính hàng hải, bảo hiểm quốc tế, môi giới tàu và trọng tài pháp lý hàng hải đều phải thực hiện qua Singapore và Hồng Kông.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Bộ luật Hàng hải, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo sửa đổi; Luật Các tổ chức tín dụng.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gây chảy máu ngoại tệ lớn, làm chi phí logistics của Việt Nam cao gấp đôi các trung tâm hàng hải lớn trong khu vực. Chưa tận dụng được lợi thế bờ biển dài 3.260 km và tốc độ tăng trưởng container nhanh nhất khu vực.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Sớm ban hành chủ trương và cơ chế đặc thù vượt trội về thuế, đất đai, quản lý ngoại hối để thu hút các định chế tài chính, bảo hiểm hàng hải quốc tế đặt văn phòng tại Việt Nam. Hoàn thiện hạ tầng số cảng biển gồm hệ thống một cửa cảng biển thống nhất và vận đơn điện tử. Đưa định hướng phát triển Trung tâm Hàng hải Quốc tế vào Luật Tài nguyên, môi trường biển sửa đổi.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

## **D. Nhà ở, khu đô thị và thủ tục đầu tư dự án**

### **Vấn đề 49. Thiếu cơ chế bảo vệ giá trị của văn bản chấp thuận không phải bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhiều dự án nhà ở thương mại, khu đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận không phải dành một phần diện tích đất trong dự án để xây dựng nhà ở xã hội, theo đúng pháp luật tại thời điểm chấp thuận, và đã triển khai trên thực tế. Tuy nhiên pháp luật hiện hành chưa có quy định khẳng định giá trị tiếp tục của các văn bản chấp thuận này, khiến cơ quan tại địa phương lúng túng và có xu hướng yêu cầu chủ đầu tư xác định lại nghĩa vụ bố trí quỹ đất nhà ở xã hội khi rà soát pháp lý, xác định nghĩa vụ tài chính hoặc điều chỉnh dự án.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn;.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Tạo rủi ro pháp lý hồi tố đối với các quyết định hành chính đã ban hành hợp pháp, phá vỡ phương án tài chính và quy hoạch tổng mặt bằng đã được phê duyệt, làm treo hồ sơ điều chỉnh dự án và ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng đã ký hợp đồng. Đây là nhóm rủi ro tác động mạnh tới niềm tin của nhà đầu tư bất động sản.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Ban hành văn bản hướng dẫn khẳng định nguyên tắc: dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận không phải bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội trước ngày quy định mới có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo nội dung đã chấp thuận và được xác định là đã hoàn thành nghĩa vụ về bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội; chủ đầu tư có



trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định. Đồng thời ghi nhận nguyên tắc này tại điều khoản chuyển tiếp khi sửa đổi Luật Nhà ở.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

**Vấn đề 50. Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, xác định nhà đầu tư nhưng chưa được giao đất bị đình trệ do thay đổi phương thức lựa chọn chủ đầu tư**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhiều dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thỏa thuận địa điểm hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời đã lựa chọn nhà đầu tư hoặc xác định chủ đầu tư theo pháp luật tại thời điểm thực hiện, nhưng chưa được giao đất, cho thuê đất. Do pháp luật sau đó thay đổi phương thức lựa chọn chủ đầu tư, các dự án này không còn cơ sở pháp lý rõ ràng để tiếp tục triển khai, trong khi doanh nghiệp đã ứng trước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc đã thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Theo Công văn số 6784/BTC-ĐT ngày 19/5/2025 của Bộ Tài chính, cả nước có 4.489 dự án, đất đai gặp vướng mắc tương ứng 198.428,1 ha với tổng mức đầu tư 3.352.946,9 tỷ đồng, trong đó còn khoảng 857 dự án chưa có chính sách tháo gỡ.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Nhà ở; Luật Đầu tư; Luật Đất đai năm 2024; Nghị quyết số 265/2025/QH15; Công văn số 6784/BTC-ĐT ngày 19/5/2025 của Bộ Tài chính.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Chôn vốn và lãi vay trong thời gian dài đối với khoản kinh phí đã ứng trước cho giải phóng mặt bằng. Mặt bằng dở dang không thể bàn giao cũng không thể hoàn trả, gây bất ổn cho người dân đã nhận tiền bồi thường và lãng phí kếp nguồn lực đất đai. Doanh nghiệp chịu thiệt hại do nguyên nhân khách quan từ sự thay đổi của pháp luật, không xuất phát từ lỗi của mình.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Ban hành quy định cho phép các dự án nêu trên được tiếp tục triển khai mà không phải thực hiện lại thủ tục lựa chọn nhà đầu tư khi đáp ứng đồng thời các điều kiện: (a) phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch có liên quan tại thời điểm giao đất, cho thuê đất; (b) đã ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đã thỏa thuận chuyển nhượng với người sử dụng đất theo văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền; (c) cam kết hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo giá đất xác định tại thời điểm giao đất, cho thuê đất; (d) đáp ứng điều kiện của chủ đầu tư dự án theo pháp luật về nhà ở và kinh doanh bất động sản.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

## **V. NHÓM VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

### **Vấn đề 51. Kiểm tra chuyên ngành đối với hóa chất, sinh phẩm phục vụ nghiên cứu khoa học**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Công ty TNHH Thiết bị Khoa học và Y tế BMN phản ánh lô hàng nhập khẩu Môi trường nuôi cấy tế bào Recombinant Human IL-18 Protein (GMP Grade) mã HS 38210090, tờ khai số 108418273721 ngày 09 tháng 7 năm 2026, giá trị chỉ 622 USD, bị cơ quan Hải quan giữ lại từ ngày đăng ký tờ khai do chưa đủ cơ sở xác định chính sách mã số hàng hóa theo Phụ lục 2 Thông tư 39/2018/TT-BTC. Hải quan yêu cầu doanh nghiệp phải khai rõ model, nhãn hiệu, ký mã hiệu và đặc tính hàng hóa của sản phẩm, vốn là các tiêu chí được thiết kế cho hàng tiêu dùng thương mại và không tồn tại đối với sinh phẩm nghiên cứu.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Hóa chất số 69/2025/QH15; Điều 1.78 Phụ lục 2 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài chính.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gián đoạn nghiêm trọng công tác nghiên cứu y sinh và sản xuất dược sinh học do thiếu vật tư tiêu hao. Nguy cơ làm hỏng mẫu thí nghiệm tế bào nhạy cảm, lãng phí thời gian và thiệt hại tài chính do hóa chất cần bảo quản đặc biệt, hạn sử dụng ngắn bị lưu kho kéo dài ngoài môi trường kiểm soát.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Ban hành quy định phân loại và thủ tục riêng đối với hóa chất phục vụ nghiên cứu khoa học, không áp dụng máy móc yêu cầu khai báo dành cho hàng tiêu dùng thương mại. Rà soát, thống nhất văn bản hướng dẫn Luật Hóa chất. Áp dụng cơ chế thông quan trước, kiểm tra sau đối với lô hàng hóa chất nghiên cứu rủi ro thấp của doanh nghiệp uy tín.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Công Thương chủ trì với vai trò quản lý hóa chất (Cục Hóa chất), phối hợp Bộ Tài chính (Cục Hải quan), Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế.

### **Vấn đề 52. Mức chiết khấu xăng dầu quá thấp và thay đổi liên tục từ thương nhân đầu mối**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Các đại lý bán lẻ xăng dầu tại Nghệ An và nhiều tỉnh phản ánh phải chịu mức chiết khấu xăng dầu quá thấp từ các thương nhân đầu mối, thường xuyên ở mức 0 đến 200 đồng mỗi lít kéo dài liên tục từ năm 2024 đến tháng 6 năm 2026, không đủ bù đắp chi phí vận chuyển và vận hành cửa hàng lẻ. Đồng thời thương nhân đầu mối thay đổi mức chiết khấu liên tục 3 đến 4 lần trong vòng 1 giờ, khiến đại lý bán lẻ không thể lập kế hoạch nhập hàng.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Giá; các quy định về quản lý kinh doanh xăng dầu.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Hàng trăm doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu thua lỗ nghiêm trọng kéo dài, vượt quá hạn mức vay ngân hàng, đối mặt nguy cơ phá sản và đóng cửa hàng loạt. Đe dọa đứt gãy chuỗi cung ứng xăng dầu bán lẻ quốc gia, nhà nước thất thu thuế và hàng vạn lao động mất việc làm.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Bổ sung quy định bắt buộc hóa đơn đầu vào mua xăng dầu từ đầu mỗi phải cộng thêm chi phí định mức cho doanh nghiệp bán lẻ tối thiểu từ 1.200 đến 1.500 đồng mỗi lít để bảo đảm đại lý bán lẻ duy trì hoạt động tối thiểu. Sửa quy định quản lý kinh doanh xăng dầu theo hướng quy định tỷ lệ chiết khấu tối thiểu cố định cho đại lý bán lẻ.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính.

### **Vấn đề 53. Cước vận tải biển tăng cao đột biến và các khoản phụ phí thiếu minh bạch**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VASEP phản ánh chi phí logistics và cước vận tải biển tăng cao đột biến. Từ giữa tháng 6 năm 2026, nhiều hãng tàu quốc tế đồng loạt tăng cước từ 20% đến 30%, trong đó tuyến đi Bồ Đông Hoa Kỳ tăng từ 2.000 đến 3.000 USD mỗi container, tuyến Bồ Tây tăng trên 1.000 USD mỗi container, tuyến châu Âu tăng từ 800 đến 1.200 USD mỗi container, cùng với nhiều khoản phụ phí không minh bạch. Việt Nam chưa có đội tàu container và container lạnh quốc gia nên hoàn toàn bị động trước biến động thị trường quốc tế.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Giá; các quy định về quản lý hoạt động vận tải biển quốc tế và dịch vụ cảng biển.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Đẩy giá thành sản phẩm thủy sản đông lạnh tăng cao đột biến, triệt tiêu biên lợi nhuận của doanh nghiệp xuất khẩu. Làm mất khả năng cạnh tranh về giá chào bán so với các quốc gia có lợi thế vị trí địa lý gần thị trường tiêu thụ.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Xây dựng Chương trình giảm chi phí logistics đối với nông, lâm, thủy sản xuất khẩu chủ lực. Tăng cường thanh tra, rà soát và kiểm soát việc niêm yết các khoản phụ phí của hãng tàu nước ngoài. Ban hành chính sách phát triển đội tàu container và container lạnh quốc gia của Việt Nam. Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng kho lạnh, kết nối cảng biển và cảng cá với vùng nguyên liệu, trung tâm chế biến để giảm thời gian vận chuyển.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Xây dựng.

#### **Vấn đề 54. Phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật phi thuế quan và hạn ngạch tôm sang Hàn Quốc**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VASEP phản ánh doanh nghiệp thủy sản đồng thời phải tự xoay xở ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại phức tạp, thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp và rào cản kỹ thuật phi thuế quan khắt khe gồm SIMP, MMPA, truy xuất nguồn gốc, IUU và kiểm dịch từ các thị trường nhập khẩu lớn là Hoa Kỳ, Trung Quốc và Hàn Quốc. Đồng thời hạn ngạch miễn thuế 15.000 tấn tôm mỗi năm sang Hàn Quốc là quá thấp so với năng lực xuất khẩu thực tế.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Quản lý ngoại thương; các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; Nghị định 240/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Rủi ro bị tước bỏ thị phần hoặc mất đơn hàng xuất khẩu tại các thị trường chiến lược. Gia tăng chi phí pháp lý và thời gian xử lý tranh chấp thương mại ngoài lãnh thổ, vượt quá năng lực của phần lớn doanh nghiệp trong ngành.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Nâng cao vai trò ngoại giao kinh tế, hỗ trợ pháp lý thực chất và xây dựng cơ chế cảnh báo sớm phòng vệ thương mại cho doanh nghiệp, có chiến lược riêng cho thị trường Hoa Kỳ và Trung Quốc. Đàm phán với Hàn Quốc bãi bỏ hạn ngạch 15.000 tấn tôm mỗi năm trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do. Ủng hộ và tạo điều kiện hỗ trợ các Hiệp hội thành lập Quỹ xuất khẩu ngành hàng theo Nghị định 240/2026/NĐ-CP nhằm gia tăng nguồn lực xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu quốc tế.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Ngoại giao.

#### **Vấn đề 55. Chưa thống nhất giữa Luật Điện lực và pháp luật đất đai, đầu tư, đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Khoản 1 Điều 18 Luật Điện lực năm 2024 quy định một số dự án đầu tư kinh doanh điện lực không phải thông qua đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, trong đó có dự án được chấp thuận trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ, tức lấy hình thức sở hữu làm tiêu chí. Trong khi đó, Khoản 1 Điều 124 và Điểm a Khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 xác định trường hợp không đấu giá, không đấu thầu theo tính chất dự án và diện được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Điểm c Khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 254/2025/QH15 (hiệu lực từ 01/01/2026) xác định theo lĩnh vực và địa bàn, không phân biệt thành phần kinh tế; Điểm i Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-

CP và Điểm b Khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư lại xác định theo số lượng nhà đầu tư quan tâm.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Khoản 1 Điều 18 Luật Điện lực năm 2024; Khoản 1 Điều 124 và Điểm a Khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024; Điểm c Khoản 4 Điều 4 và Khoản 3 Điều 13 Nghị quyết số 254/2025/QH15; Điểm i Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP; Điểm b Khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư; Khoản 2 Điều 51 Hiến pháp; Khoản 1 Điều 5 Luật Doanh nghiệp.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Cùng một dự án năng lượng tại vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn có thể được xử lý theo bốn cách khác nhau tùy cơ quan áp dụng, khiến địa phương lúng túng và hồ sơ bị kéo dài. Doanh nghiệp tư nhân đủ năng lực bị hạn chế cơ hội tham gia, đồng thời Nhà nước mất cơ sở cạnh tranh để so sánh và lựa chọn phương án tối ưu về công nghệ, tiến độ, hiệu quả sử dụng đất và năng lực tài chính.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Ban hành hướng dẫn áp dụng thống nhất, khẳng định nguyên tắc ưu tiên áp dụng Nghị quyết số 254/2025/QH15 theo Khoản 3 Điều 13 của Nghị quyết khi có quy định khác nhau về cùng một vấn đề. Xác định tiêu chí không đấu giá, không đấu thầu dựa trên tính chất dự án, lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn thực hiện và số lượng nhà đầu tư quan tâm, áp dụng bình đẳng cho mọi doanh nghiệp không phân biệt hình thức sở hữu và thành phần kinh tế. Rà soát, sửa đổi Điểm c Khoản 1 Điều 18 Luật Điện lực để bảo đảm đồng bộ với pháp luật đất đai, đầu tư và đấu thầu.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **Vấn đề 56. Khung giá phát điện năm 2026 đối với điện mặt trời nổi có hệ thống pin lưu trữ chưa bảo đảm hiệu quả đầu tư**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Công ty Cổ phần Điện mặt trời Ialy Gia Lai phản ánh mức giá tối đa của khung giá phát điện áp dụng cho nhà máy điện mặt trời nổi có hệ thống pin tích trữ theo Quyết định 988/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 chỉ ở mức 1.876,57 đồng/kWh (miền Bắc), 1.487,18 đồng/kWh (miền Trung) và 1.367,13 đồng/kWh (miền Nam), tính trên thông số hệ thống lưu trữ tối thiểu 10% công suất nhà máy, thời gian lưu trữ/xả 02 giờ và tỷ trọng sản lượng điện sạc 5%. Trong khi đó, từ tháng 01/2026 Trung Quốc thay đổi chính sách hoàn thuế xuất khẩu đối với các sản phẩm quang điện và pin, làm tăng mạnh tổng mức đầu tư do tấm pin PV, inverter, trạm hợp bộ, hệ thống pin lưu trữ và hệ thống phao nổi đều chủ yếu nhập khẩu từ thị trường này. Hệ quả là đến nay chưa có dự án điện mặt trời nổi nào theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh được triển khai.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Quyết định số 768/QĐ-TTg phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 988/QĐ-BCT ngày 10/4/2025; Thông tư số 09/2025/TT-BCT, Thông tư số 25/2025/TT-BCT và Thông tư số 54/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Nhà đầu tư không thể hoàn thiện phương án tài chính, thu xếp nguồn vốn và lựa chọn nhà thầu do dự án không đạt hiệu quả kinh tế, dẫn tới đình trệ toàn bộ phân khúc điện mặt trời nổi với quy mô quy hoạch khoảng 8,4 GW đến năm 2030 và 8,6 GW giai đoạn 2031–2035. Đồng thời lãng phí lợi thế mặt nước hồ thủy điện, hồ chứa và hạ tầng lưới điện, trạm biến áp hiện hữu, ảnh hưởng tới mục tiêu an ninh năng lượng và cam kết phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Khẩn trương rà soát, tính toán và ban hành lại khung giá phát điện năm 2026 cho loại hình điện mặt trời nổi có hệ thống pin lưu trữ trên cơ sở suất đầu tư và giá vật tư, thiết bị thực tế đã cập nhật biến động chính sách thuế xuất khẩu của nước cung cấp. Bóc tách minh bạch cấu phần chi phí hệ thống lưu trữ trong khung giá. Bổ sung cơ chế rà soát, điều chỉnh khung giá phát điện đột xuất khi chi phí đầu vào biến động vượt ngưỡng, thay vì chỉ cập nhật theo chu kỳ hành chính.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính.

## **VI. NHÓM VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

### **Vấn đề 57. Cơ chế chuyển tiếp sử dụng bao bì khi thay đổi địa chỉ do điều chỉnh địa giới hành chính**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan phản ánh doanh nghiệp gặp vướng mắc nghiêm trọng khi thay đổi địa chỉ trụ sở chính và địa điểm sản xuất do địa phương điều chỉnh địa giới hành chính, chẳng hạn nâng xã lên phường hoặc sáp nhập đơn vị hành chính. Quy định cơ chế chuyển tiếp tại Nghị định 37/2026/NĐ-CP chưa phù hợp thực tế khi tính mốc thời gian từ ngày quyết định điều chỉnh địa giới hành chính của cơ quan nhà nước có hiệu lực, trong khi doanh nghiệp chỉ có thể triển khai sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận địa chỉ mới.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; Khoản 5 Điều 98 Nghị định 37.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp không kịp chuẩn bị bao bì mới và chưa được cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy phép mới kịp thời

tại thời điểm quyết định hành chính có hiệu lực. Hệ quả là nguy cơ phải tiêu hủy khối lượng nhãn mác bao bì cũ đã in trị giá hàng tỷ đồng, gây lãng phí lớn và hoàn toàn không do lỗi của doanh nghiệp.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất Chính phủ ban hành Nghị quyết bổ sung trường hợp thay đổi địa chỉ do điều chỉnh địa giới hành chính vào phạm vi áp dụng cơ chế chuyển tiếp tương tự như trường hợp thay đổi tên doanh nghiệp. Mốc thời gian 02 năm chuyển tiếp sử dụng nhãn bao bì cũ được tính từ ngày doanh nghiệp thực tế được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận địa chỉ mới.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **Vấn đề 58. Quy định cấm nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng chưa phân biệt thiết bị lạc hậu với thiết bị công nghệ cao**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhóm doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phát triển Trung tâm dữ liệu thuộc Amcham phản ánh quy định cấm nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng đang được áp dụng chung mà chưa phân biệt giữa thiết bị lạc hậu với thiết bị công nghệ cao. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận các linh kiện, chip và thiết bị tính toán hiệu năng cao đã qua sử dụng phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo và xây dựng trung tâm dữ liệu, trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu khan hiếm.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT; Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Cản trở doanh nghiệp tiếp cận nguồn thiết bị trí tuệ nhân tạo chất lượng cao, đẩy chi phí đầu tư lên quá lớn và kéo dài tiến độ triển khai trung tâm dữ liệu. Làm giảm năng lực cạnh tranh quốc gia trong thu hút đầu tư công nghệ bán dẫn và điện toán đám mây.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Điều chỉnh các quy định tại Thông tư 11/2018 và Thông tư 26/2025, cho phép nhập khẩu các thiết bị, linh kiện công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao để phục vụ dự án đổi mới sáng tạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và trung tâm dữ liệu.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương về quản lý nhập khẩu.

### **Vấn đề 59. Phạm vi áp dụng quá rộng của quy định xác thực danh tính người dùng mạng xã hội**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhóm doanh nghiệp hoạt động trên môi trường số thuộc Amcham phản ánh dự kiến áp dụng quy định bắt buộc xác thực danh tính đối với 100% người dùng mạng xã hội thông qua số điện thoại hoặc định danh điện tử theo Nghị định 147/2024/NĐ-CP. Phạm vi áp dụng quá rộng, chưa phân biệt mức độ rủi ro giữa tài khoản cá nhân thông thường với tài khoản có ảnh hưởng lớn hoặc tài khoản kinh doanh.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Nghị định 147/2024/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Làm giảm mạnh mức độ tương tác và tham gia của người dùng mạng xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến hàng triệu doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh đang dùng mạng xã hội làm kênh bán hàng chính. Tăng chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật xác thực rất lớn cho các nền tảng số trong nước, làm giảm sức hấp dẫn của môi trường số Việt Nam trong mắt nhà đầu tư quốc tế.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Áp dụng quản lý dựa trên rủi ro, chỉ bắt buộc xác thực đối với các tài khoản có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng, tài khoản có dấu hiệu vi phạm hoặc tài khoản kinh doanh, quảng cáo. Cho phép phương thức xác thực linh hoạt. Quy định lộ trình chuyển tiếp từ 12 đến 24 tháng để doanh nghiệp chuẩn bị.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Bộ Công an.

## **VII. NHÓM VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

### **Vấn đề 60. Biểu mẫu sao kê tài khoản thanh toán chưa thống nhất về cấu trúc dữ liệu**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Công ty TNHH Tư Vấn Vietnam Laws (VNLAWS) phản ánh biểu mẫu sao kê tài khoản thanh toán do các ngân hàng thương mại cung cấp chưa thống nhất về cấu trúc dữ liệu và mức độ chi tiết. Nhiều ngân hàng gộp chung thông tin quan trọng vào trường diễn giải khái quát, thiếu các trường thông tin độc lập phục vụ đối chiếu tự động như đơn vị chuyển hoặc nhận tiền, số tài khoản đối tác, tên ngân hàng đối tác, mã định danh giao dịch, mã số thuế hoặc số căn cước công dân.



*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Kế toán số 88/2015/QH13; Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15; Thông tư số 99/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp phát sinh hàng vạn giao dịch phải đối chiếu thủ công, tốn chi phí nhân sự và thời gian thu thập giấy báo Có, báo Nợ đơn lẻ. Tăng chi phí tuân thủ, khó chứng minh điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt khi quyết toán thuế, dẫn tới rủi ro bị loại chi phí đầu vào và truy thu thuế.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Ngân hàng Nhà nước ban hành hoặc hướng dẫn tiêu chuẩn tối thiểu bắt buộc về nội dung sao kê tài khoản thanh toán phục vụ kế toán và thuế, trong đó phải tách riêng các trường thông tin đối tác. Chuẩn hóa định dạng dữ liệu sao kê điện tử theo Excel, CSV và API kết nối liên thông tự động với phần mềm kế toán, ERP của doanh nghiệp.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính.

## **Vấn đề 61. Thiếu thông tin định danh trong giao dịch thanh toán qua mã QR**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VNLAWS phản ánh bất cập trong quản lý thuế đối với các giao dịch thanh toán qua nền tảng số bằng hình thức quét mã QR. Hiện nay 100% giao dịch thanh toán qua mã QR trên sao kê ngân hàng đều không thể hiện rõ danh tính, thông tin người thanh toán hoặc nhà cung cấp nào thực hiện giao dịch.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15; Nghị quyết số 68/NQ-CP và các văn bản chuyển đổi số quốc gia.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp không thể nhận biết tự động và hạch toán đúng doanh thu, thời điểm ghi nhận doanh thu theo từng đối tượng khách hàng. Cơ quan thuế cũng gặp khó khăn khi thanh tra, kiểm tra dòng tiền điện tử, làm giảm hiệu quả của chủ trương thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Quy định bắt buộc các đơn vị cung cấp giải pháp thanh toán số gồm ứng dụng bán hàng và ứng dụng ngân hàng phải tích hợp và hiển thị đầy đủ thông tin tổng hợp định danh giao dịch thanh toán bằng mã QR. Thiết lập cấu trúc dữ liệu chuẩn giữa các máy tính tiền bán hàng kết nối tự động với tài khoản ngân hàng.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **Vấn đề 62. Hạn mức tín dụng và phương thức đánh giá cho vay chưa phù hợp đặc thù chuỗi thủy sản**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VASEP phản ánh hạn mức tín dụng phục vụ toàn chuỗi từ con giống, thức ăn đến thu mua nguyên liệu và chế biến còn hạn chế. Phương thức đánh giá cho vay của các ngân hàng thương mại chủ yếu dựa trên tài sản bảo đảm, chưa phản ánh đầy đủ dòng tiền, chu kỳ sản xuất thực tế và đặc thù liên kết chuỗi của ngành thủy sản.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; các văn bản điều hành tín dụng nông lâm thủy sản.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Doanh nghiệp thiếu hụt nguồn vốn lưu động để thu mua nguyên liệu trong mùa vụ, người nuôi khó tiếp cận vốn sản xuất, dẫn đến đứt gãy chuỗi cung ứng và hạn chế khả năng nhận thêm đơn hàng xuất khẩu lớn.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Ngân hàng Nhà nước duy trì và mở rộng Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản, ưu tiên phân bổ dòng vốn trung và dài hạn cho vùng giống, vùng nuôi, chế biến sâu và chuyển đổi xanh. Thay đổi phương thức đánh giá tín dụng dựa trên dòng tiền hạch toán, hợp đồng xuất khẩu và lịch sử tuân thủ thay vì chỉ dựa vào tài sản bảo đảm.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính.

## **VIII. NHÓM VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ CỦA BỘ NỘI VỤ**

### **Vấn đề 63. Thủ tục thông báo khi người lao động nước ngoài di chuyển liên tỉnh ngắn ngày**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhóm doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài thuộc Amcham phản ánh quy định bắt buộc doanh nghiệp phải làm thủ tục thông báo với cơ quan có thẩm quyền tại từng địa phương mỗi khi người lao động nước ngoài di chuyển liên tỉnh ngắn ngày để họp, đào tạo, khảo sát dự án, làm việc ngắn hạn hoặc hỗ trợ kỹ thuật cho cùng một người sử dụng lao động. Khái niệm "làm việc" liên tỉnh chưa được làm rõ trong văn bản pháp luật.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Nghị định 219/2025/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Gây gánh nặng hành chính không lồ và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp đa địa điểm. Cản trở tính linh hoạt trong điều động

chuyên gia nước ngoài hỗ trợ kỹ thuật đột xuất, làm giảm hiệu quả vận hành sản xuất.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Làm rõ khái niệm "làm việc" trong Nghị định 219/2025/NĐ-CP, phân biệt rõ với hoạt động công tác ngắn ngày gồm họp, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật. Thiết lập cơ chế miễn thủ tục thông báo liên tỉnh ngắn ngày cho lao động nước ngoài đã có giấy phép lao động hợp pháp. Đơn giản hóa theo hướng cho phép khai báo một lần cho nhiều địa bàn hoặc khai báo trực tuyến nhanh.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu liên quan đến dạy nghề.

#### **Vấn đề 64. Thiếu hụt lao động phổ thông và gánh nặng chi phí bảo hiểm xã hội trong ngành chế biến thủy sản**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* VASEP phản ánh ngành chế biến thủy sản thâm dụng nhiều lao động nhưng đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt lao động phổ thông nghiêm trọng tại các vùng kinh tế trọng điểm. Quy hoạch đào tạo nghề chưa sát với nhu cầu tuyển dụng thực tế. Gánh nặng chi phí đóng bảo hiểm xã hội và thuế thu nhập cá nhân ở mức cao so với các nước đối thủ cạnh tranh trong khu vực.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Thuế thu nhập cá nhân; các chương trình phái cử lao động làm việc ở nước ngoài.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Làm giảm công suất hoạt động của các nhà máy, doanh nghiệp không dám nhận thêm hợp đồng xuất khẩu lớn vì rủi ro thiếu hụt nhân công. Tăng chi phí nhân sự đẩy giá thành sản phẩm lên cao, làm giảm năng lực cạnh tranh quốc gia.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Xây dựng chương trình, đề án bảo đảm nguồn nhân lực cho ngành chế biến thủy sản, gắn quy hoạch đào tạo nghề với nhu cầu thực tế của vùng sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở xã hội và phúc lợi cho công nhân. Rà soát, điều phối hợp lý các chương trình đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài tại các tỉnh đang thiếu nghiêm trọng lao động sản xuất trong nước. Nghiên cứu, điều chỉnh mức đóng bảo hiểm xã hội và thuế thu nhập cá nhân bảo đảm cân bằng giữa mục tiêu an sinh xã hội và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **IX. NHÓM VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ CỦA BỘ CÔNG AN**

### **Vấn đề 65. Hệ thống định danh điện tử VNeID chưa đồng bộ với dữ liệu đăng ký doanh nghiệp và xuất nhập cảnh**

*Vấn đề/Vướng mắc thực tế:* Nhóm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc Amcham phản ánh hệ thống định danh điện tử VNeID chưa được tích hợp và đồng bộ đầy đủ với cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp và dữ liệu xuất nhập cảnh. Điều này gây khó khăn lớn cho người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài của các doanh nghiệp FDI khi đăng ký hoặc cập nhật thông tin VNeID mức độ 2 để thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến bắt buộc từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

*Văn bản pháp luật liên quan:* Nghị định số 69/2024/NĐ-CP về định danh và xác thực điện tử.

*Tác động đối với doanh nghiệp/ngành:* Khiến doanh nghiệp FDI không thể thực hiện các thay đổi thông tin pháp lý hoặc hoàn tất các thủ tục hành chính trực tuyến liên quan, gây ách tắc hoạt động kinh doanh thường ngày ngay cả đối với những giao dịch đơn giản nhất.

*Giải pháp/Kiến nghị đề xuất:* Bộ Công an chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính với vai trò quản lý đăng ký doanh nghiệp khẩn trương đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống, tạo cơ chế liên thông thông tin linh hoạt cho người nước ngoài đại diện doanh nghiệp.

*Bộ, ngành chịu trách nhiệm xử lý:* Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính về dữ liệu doanh nghiệp.

**Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trân trọng báo cáo và kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành xem xét, chỉ đạo xử lý.**